



DANH MỤC THÔNG BÁO SÁCH MỚI NĂM 2021

SÁCH GIÁO TRÌNH/THAM KHẢO TIẾNG VIỆT			
STT	MÃ VẠCH	NHÂN ĐỀ	KÝ HIỆU XẾP GIÁ
1	329292	Khai thác, ứng dụng Adobe Flash và VBA trong dạy học s	TR897.7 .V500L 2018
2	329293	Khai thác, ứng dụng Adobe Flash và VBA trong dạy học s	TR897.7 .V500L 2018
3	329294	Khai thác, ứng dụng Adobe Flash và VBA trong dạy học s	TR897.7 .V500L 2018
4	329289	Công nghệ khoan ống mẫu luồn / Nguyễn Xuân Thảo (ch	TN279 .C455n 2012
5	329290	Công nghệ khoan ống mẫu luồn / Nguyễn Xuân Thảo (ch	TN279 .C455n 2012
6	329291	Công nghệ khoan ống mẫu luồn / Nguyễn Xuân Thảo (ch	TN279 .C455n 2012
7	329286	Lý thuyết điều khiển tự động : Thông thường và hiện đạ	TJ213 .NG527N Q.3-2009
8	329287	Lý thuyết điều khiển tự động : Thông thường và hiện đạ	TJ213 .NG527N Q.3-2009
9	329288	Lý thuyết điều khiển tự động : Thông thường và hiện đạ	TJ213 .NG527N Q.3-2009
10	329283	Tính toán thiết kế hệ thống phân phối truyền tải điện /	TK3001 .NG527T 2012
11	329284	Tính toán thiết kế hệ thống phân phối truyền tải điện /	TK3001 .NG527T 2012
12	329285	Tính toán thiết kế hệ thống phân phối truyền tải điện /	TK3001 .NG527T 2012
13	329280	Ứng dụng Psim mô phỏng và giải bài tập điện tử công su	TK7881.15 .U556d 2014
14	329281	Ứng dụng Psim mô phỏng và giải bài tập điện tử công su	TK7881.15 .U556d 2014
15	329282	Ứng dụng Psim mô phỏng và giải bài tập điện tử công su	TK7881.15 .U556d 2014
16	329277	Kênh vô tuyến = Radio Channels / Nguyễn Văn Đức;"Ra	TK6550 .NG527Đ 2017
17	329278	Kênh vô tuyến = Radio Channels / Nguyễn Văn Đức;"Ra	TK6550 .NG527Đ 2017
18	329279	Kênh vô tuyến = Radio Channels / Nguyễn Văn Đức;"Ra	TK6550 .NG527Đ 2017
19	329334	Bộ điều chỉnh vòng quay woodward / Đặng Văn Uy	VM770 .Đ116U 2010
20	329335	Bộ điều chỉnh vòng quay woodward / Đặng Văn Uy	VM770 .Đ116U 2010
21	329336	Bộ điều chỉnh vòng quay woodward / Đặng Văn Uy	VM770 .Đ116U 2010
22	329331	Hướng dẫn thực hành kỹ thuật khai triển Gò - Hàn / Trầ	TS227 .TR121N 2010
23	329332	Hướng dẫn thực hành kỹ thuật khai triển Gò - Hàn / Trầ	TS227 .TR121N 2010
24	329333	Hướng dẫn thực hành kỹ thuật khai triển Gò - Hàn / Trầ	TS227 .TR121N 2010
25	329328	Lý thuyết cánh. Tập 1, Cơ sở lý thuyết thiết kế và khảo s	TL574 .TR121Đ T.1-2011
26	329329	Lý thuyết cánh. Tập 1, Cơ sở lý thuyết thiết kế và khảo s	TL574 .TR121Đ T.1-2011
27	329330	Lý thuyết cánh. Tập 1, Cơ sở lý thuyết thiết kế và khảo s	TL574 .TR121Đ T.1-2011
28	329323	Vi điều khiển và ứng dụng giáo trình thực hành PIC/ Ngu	TJ223 .NG527P 2018
29	329324	Vi điều khiển và ứng dụng giáo trình thực hành PIC/ Ngu	TJ223 .NG527P 2018
30	329325	Vi điều khiển và ứng dụng giáo trình thực hành PIC/ Ngu	TJ223 .NG527P 2018
31	329326	Hệ thống cung cấp điện của xí nghiệp công nghiệp, đô th	TK3101 .H250t 2012
32	329327	Hệ thống cung cấp điện của xí nghiệp công nghiệp, đô th	TK3101 .H250t 2012
33	329320	Giáo trình vi điều khiển PIC : Lý thuyết, Thực hành / Tru	TJ223 .TR561A 2018
34	329321	Giáo trình vi điều khiển PIC : Lý thuyết, Thực hành / Tru	TJ223 .TR561A 2018
35	329322	Giáo trình vi điều khiển PIC : Lý thuyết, Thực hành / Tru	TJ223 .TR561A 2018
36	329317	Hướng dẫn thực hành thiết kế lắp đặt điện công nghiệp,	TK3285 .TR121P 2016
37	329318	Hướng dẫn thực hành thiết kế lắp đặt điện công nghiệp,	TK3285 .TR121P 2016
38	329319	Hướng dẫn thực hành thiết kế lắp đặt điện công nghiệp,	TK3285 .TR121P 2016
39	329312	Câu hỏi và bài tập hoá học vô cơ : Phần phi kim / Nguyễ	QD154 .NG527V 2012

40	329313	Câu hỏi và bài tập hoá học vô cơ : Phần phi kim / Nguyễn	QD154 .NG527V 2012
41	329314	Câu hỏi và bài tập hoá học vô cơ : Phần phi kim / Nguyễn	QD154 .NG527V 2012
42	329315	Câu hỏi và bài tập hoá học vô cơ : Phần phi kim / Nguyễn	QD154 .NG527V 2012
43	329316	Câu hỏi và bài tập hoá học vô cơ : Phần phi kim / Nguyễn	QD154 .NG527V 2012
44	329309	Hsys trong mô phỏng công nghệ hóa học / Nguyễn Thị	TP155.7 .NG527H 2010
45	329310	Hsys trong mô phỏng công nghệ hóa học / Nguyễn Thị	TP155.7 .NG527H 2010
46	329311	Hsys trong mô phỏng công nghệ hóa học / Nguyễn Thị	TP155.7 .NG527H 2010
47	329430	Cơ sở phương pháp xây dựng bề mặt và ứng dụng/ Bùi	T385 .B510L 2018
48	329431	Cơ sở phương pháp xây dựng bề mặt và ứng dụng/ Bùi	T385 .B510L 2018
49	329432	Cơ sở phương pháp xây dựng bề mặt và ứng dụng/ Bùi	T385 .B510L 2018
50	329427	Hướng dẫn tự lắp ráp 100 mạch điện- điện tử / Châu Ng	TK454 .CH125T 2011
51	329428	Hướng dẫn tự lắp ráp 100 mạch điện- điện tử / Châu Ng	TK454 .CH125T 2011
52	329429	Hướng dẫn tự lắp ráp 100 mạch điện- điện tử / Châu Ng	TK454 .CH125T 2011
53	329364	Điện tử công suất : Hướng dẫn sử dụng PSIM / Phạm Q	TK7881.15 .PH104H 2016
54	329365	Điện tử công suất : Hướng dẫn sử dụng PSIM / Phạm Q	TK7881.15 .PH104H 2016
55	329366	Điện tử công suất : Hướng dẫn sử dụng PSIM / Phạm Q	TK7881.15 .PH104H 2016
56	329361	CAD trong điện & điện tử cơ điện vi điều khiển và ứng d	TJ223 .L250B 2016
57	329362	CAD trong điện & điện tử cơ điện vi điều khiển và ứng d	TJ223 .L250B 2016
58	329363	CAD trong điện & điện tử cơ điện vi điều khiển và ứng d	TJ223 .L250B 2016
59	329358	Bài tập mạch điện : Tính toán, mô phỏng mạch điện dừ	TK454 .L250H 2017
60	329359	Bài tập mạch điện : Tính toán, mô phỏng mạch điện dừ	TK454 .L250H 2017
61	329360	Bài tập mạch điện : Tính toán, mô phỏng mạch điện dừ	TK454 .L250H 2017
62	329355	Cơ sở thiết kế công trình biển phục vụ ngành dầu khí / N	TA660 .C460s 2009
63	329356	Cơ sở thiết kế công trình biển phục vụ ngành dầu khí / N	TA660 .C460s 2009
64	329357	Cơ sở thiết kế công trình biển phục vụ ngành dầu khí / N	TA660 .C460s 2009
65	329352	Xúc tác dị thể trong sản xuất bền vững nhiên liệu và hóa	TP248 .V500H 2016
66	329353	Xúc tác dị thể trong sản xuất bền vững nhiên liệu và hóa	TP248 .V500H 2016
67	329354	Xúc tác dị thể trong sản xuất bền vững nhiên liệu và hóa	TP248 .V500H 2016
68	329349	Lý thuyết LAZE sợi quang / Sumimura Kazuhiko, Nishiura	TA1675 .K112S 2012
69	329350	Lý thuyết LAZE sợi quang / Sumimura Kazuhiko, Nishiura	TA1675 .K112S 2012
70	329351	Lý thuyết LAZE sợi quang / Sumimura Kazuhiko, Nishiura	TA1675 .K112S 2012
71	329346	Mẫu báo cáo đánh giá tác động môi trường : Trình tự th	KPV3127 .TR309D 2011
72	329347	Mẫu báo cáo đánh giá tác động môi trường : Trình tự th	KPV3127 .TR309D 2011
73	329348	Mẫu báo cáo đánh giá tác động môi trường : Trình tự th	KPV3127 .TR309D 2011
74	329343	Thiết kế dây quấn quấn dây máy điện / Nguyễn Văn Tuệ	TK2000 .NG527T 2012
75	329344	Thiết kế dây quấn quấn dây máy điện / Nguyễn Văn Tuệ	TK2000 .NG527T 2012
76	329345	Thiết kế dây quấn quấn dây máy điện / Nguyễn Văn Tuệ	TK2000 .NG527T 2012
77	329398	Thực hành tính toán gia công bánh răng ren vít / Trần TH	TJ187 .TR121S 2010
78	329399	Thực hành tính toán gia công bánh răng ren vít / Trần TH	TJ187 .TR121S 2010
79	329400	Thực hành tính toán gia công bánh răng ren vít / Trần TH	TJ187 .TR121S 2010
80	329398	Thực hành tính toán gia công bánh răng ren vít / Trần TH	TJ187 .TR121S 2010
81	329399	Thực hành tính toán gia công bánh răng ren vít / Trần TH	TJ187 .TR121S 2010
82	329400	Thực hành tính toán gia công bánh răng ren vít / Trần TH	TJ187 .TR121S 2010
83	329395	Thực hành tính toán gia công phay / Tăng Văn Mùi, Trần	TJ1225 .T116M 2010
84	329396	Thực hành tính toán gia công phay / Tăng Văn Mùi, Trần	TJ1225 .T116M 2010
85	329397	Thực hành tính toán gia công phay / Tăng Văn Mùi, Trần	TJ1225 .T116M 2010
86	329392	Hướng dẫn thiết kế lắp ráp Robot từ các linh kiện thông	TJ211 .TR121S 2020

87	329393	Hướng dẫn thiết kế lắp ráp Robot từ các linh kiện thông	TJ211 .TR121S 2020
88	329394	Hướng dẫn thiết kế lắp ráp Robot từ các linh kiện thông	TJ211 .TR121S 2020
89	329387	Thực hành chế tạo Robot điều khiển từ xa/ Trần Thế San	TJ211.4 .TR121S 2020
90	329388	Thực hành chế tạo Robot điều khiển từ xa/ Trần Thế San	TJ211.4 .TR121S 2020
91	329389	Thực hành chế tạo Robot điều khiển từ xa/ Trần Thế San	TJ211.4 .TR121S 2020
92	329390	Thực hành chế tạo Robot điều khiển từ xa/ Trần Thế San	TJ211.4 .TR121S 2020
93	329391	Thực hành chế tạo Robot điều khiển từ xa/ Trần Thế San	TJ211.4 .TR121S 2020
94	329382	Tổng hợp hữu cơ. Tập 2 / Nguyễn Hiền chủ biên,...[Và n	QD262 .T455h T.2-2016
95	329383	Tổng hợp hữu cơ. Tập 2 / Nguyễn Hiền chủ biên,...[Và n	QD262 .T455h T.2-2016
96	329384	Tổng hợp hữu cơ. Tập 2 / Nguyễn Hiền chủ biên,...[Và n	QD262 .T455h T.2-2016
97	329385	Tổng hợp hữu cơ. Tập 2 / Nguyễn Hiền chủ biên,...[Và n	QD262 .T455h T.2-2016
98	329386	Tổng hợp hữu cơ. Tập 2 / Nguyễn Hiền chủ biên,...[Và n	QD262 .T455h T.2-2016
99	329379	Lý thuyết điều khiển tự động thông thường và hiện đại.	TJ213 .NG527N Q.4-2009
100	329380	Lý thuyết điều khiển tự động thông thường và hiện đại.	TJ213 .NG527N Q.4-2009
101	329381	Lý thuyết điều khiển tự động thông thường và hiện đại.	TJ213 .NG527N Q.4-2009
102	329376	Kỹ thuật tách và tinh chế trong hóa học / Phan Đình Châ	TP156 .PH105C 2018
103	329377	Kỹ thuật tách và tinh chế trong hóa học / Phan Đình Châ	TP156 .PH105C 2018
104	329378	Kỹ thuật tách và tinh chế trong hóa học / Phan Đình Châ	TP156 .PH105C 2018
105	329373	Bơm, quạt, máy nén : Lý thuyết và thực hành / Lê Xuân	TJ900 .L250H 2015
106	329374	Bơm, quạt, máy nén : Lý thuyết và thực hành / Lê Xuân	TJ900 .L250H 2015
107	329375	Bơm, quạt, máy nén : Lý thuyết và thực hành / Lê Xuân	TJ900 .L250H 2015
108	329370	Hướng dẫn đọc sơ đồ mạch điện / Trần Thế San, Tăng V	TK454 .TR121S 2011
109	329371	Hướng dẫn đọc sơ đồ mạch điện / Trần Thế San, Tăng V	TK454 .TR121S 2011
110	329372	Hướng dẫn đọc sơ đồ mạch điện / Trần Thế San, Tăng V	TK454 .TR121S 2011
111	329367	Thiết kế mạch và lập trình PLC / Trần Thế San, Nguyễn N	TJ223 .TR121S 2016
112	329368	Thiết kế mạch và lập trình PLC / Trần Thế San, Nguyễn N	TJ223 .TR121S 2016
113	329369	Thiết kế mạch và lập trình PLC / Trần Thế San, Nguyễn N	TJ223 .TR121S 2016
114	329424	Cơ học vật rắn biến dạng / Vũ Đình Lai, Lương Xuân Bính	QC176.5 .V500L 2018
115	329425	Cơ học vật rắn biến dạng / Vũ Đình Lai, Lương Xuân Bính	QC176.5 .V500L 2018
116	329426	Cơ học vật rắn biến dạng / Vũ Đình Lai, Lương Xuân Bính	QC176.5 .V500L 2018
117	329421	Điện tử công suất : Lý thuyết - Bài tập và Bài giải - Ứng d	TK7881.15 .NG527P 2011
118	329422	Điện tử công suất : Lý thuyết - Bài tập và Bài giải - Ứng d	TK7881.15 .NG527P 2011
119	329423	Điện tử công suất : Lý thuyết - Bài tập và Bài giải - Ứng d	TK7881.15 .NG527P 2011
120	329418	Tăng áp Diesel tàu thủy / Trương Thanh Dũng	VM770 .TR561D 2015
121	329419	Tăng áp Diesel tàu thủy / Trương Thanh Dũng	VM770 .TR561D 2015
122	329420	Tăng áp Diesel tàu thủy / Trương Thanh Dũng	VM770 .TR561D 2015
123	329413	Công nghệ 3S = 3S Technology / Nguyễn Trường Xuân	G109.5 .NG527X 2014
124	329414	Công nghệ 3S = 3S Technology / Nguyễn Trường Xuân	G109.5 .NG527X 2014
125	329415	Công nghệ 3S = 3S Technology / Nguyễn Trường Xuân	G109.5 .NG527X 2014
126	329410	Tự động hóa quá trình sản xuất / Trần Văn Địch	TS155.6 .H450B 2013
127	329411	Tự động hóa quá trình sản xuất / Trần Văn Địch	TS155.6 .H450B 2013
128	329412	Tự động hóa quá trình sản xuất / Trần Văn Địch	TS155.6 .H450B 2013
129	329407	Thiết kế hệ thống mạng truyền thông công nghiệp với ti	TJ223 .TR121H 2018
130	329408	Thiết kế hệ thống mạng truyền thông công nghiệp với ti	TJ223 .TR121H 2018
131	329409	Thiết kế hệ thống mạng truyền thông công nghiệp với ti	TJ223 .TR121H 2018
132	329404	Khí cụ thiết bị tiêu thụ điện hạ áp : Kết cấu - Sử dụng - S	TK452 .NG527P 2002
133	329405	Khí cụ thiết bị tiêu thụ điện hạ áp : Kết cấu - Sử dụng - S	TK452 .NG527P 2002

134	329406	Khí cụ thiết bị tiêu thụ điện hạ áp : Kết cấu - Sử dụng - S	TK452 .NG527P 2002
135	329416	Các hợp chất thiên nhiên từ các thảo dược phòng và ch	RS164 .Đ103B 2010
136	329417	Các hợp chất thiên nhiên từ các thảo dược phòng và ch	RS164 .Đ103B 2010
137	329401	Thiết kế hệ thống HMI/SCADA với tia Portal/ Trần Văn H	TJ222 .TR121H 2020
138	329402	Thiết kế hệ thống HMI/SCADA với tia Portal/ Trần Văn H	TJ222 .TR121H 2020
139	329403	Thiết kế hệ thống HMI/SCADA với tia Portal/ Trần Văn H	TJ222 .TR121H 2020
140	329340	Sổ tay lập trình CNC : Máy tiện, máy phay, trung tâm gia	TJ1189 .TR121S 2011
141	329341	Sổ tay lập trình CNC : Máy tiện, máy phay, trung tâm gia	TJ1189 .TR121S 2011
142	329342	Sổ tay lập trình CNC : Máy tiện, máy phay, trung tâm gia	TJ1189 .TR121S 2011
143	329460	Sổ tay điện mặt trời : Hướng dẫn thiết kế lắp đặt hệ thố	TK1087 .NG527T 2014
144	329461	Sổ tay điện mặt trời : Hướng dẫn thiết kế lắp đặt hệ thố	TK1087 .NG527T 2014
145	329462	Sổ tay điện mặt trời : Hướng dẫn thiết kế lắp đặt hệ thố	TK1087 .NG527T 2014
146	329556	Điều khiển logic lập trình PLC / Tăng Văn Mùi, Nguyễn T	TJ223 .T116M 2011
147	329557	Điều khiển logic lập trình PLC / Tăng Văn Mùi, Nguyễn T	TJ223 .T116M 2011
148	329558	Điều khiển logic lập trình PLC / Tăng Văn Mùi, Nguyễn T	TJ223 .T116M 2011
149	329553	Giáo trình ngôn ngữ lập trình C++ / Vũ Việt Vũ chủ biên;	QA76.73 .Gi-108t 2017
150	329554	Giáo trình ngôn ngữ lập trình C++ / Vũ Việt Vũ chủ biên;	QA76.73 .Gi-108t 2017
151	329555	Giáo trình ngôn ngữ lập trình C++ / Vũ Việt Vũ chủ biên;	QA76.73 .Gi-108t 2017
152	329550	Kỹ thuật cộng hưởng từ hạt nhân NMR từ thực nghiệm đ	QD96 .K600t 2018
153	329551	Kỹ thuật cộng hưởng từ hạt nhân NMR từ thực nghiệm đ	QD96 .K600t 2018
154	329552	Kỹ thuật cộng hưởng từ hạt nhân NMR từ thực nghiệm đ	QD96 .K600t 2018
155	329547	Tổng hợp hữu cơ. Tập 1 / Nguyễn Thanh Bình (chủ biên)	QD262 .T455h T.1-2012
156	329548	Tổng hợp hữu cơ. Tập 1 / Nguyễn Thanh Bình (chủ biên)	QD262 .T455h T.1-2012
157	329549	Tổng hợp hữu cơ. Tập 1 / Nguyễn Thanh Bình (chủ biên)	QD262 .T455h T.1-2012
158	329674	Bài tập kỹ thuật điện : Trắc nghiệm và tự luận / Phan Th	TK168 .PH105H 2012
159	329675	Bài tập kỹ thuật điện : Trắc nghiệm và tự luận / Phan Th	TK168 .PH105H 2012
160	329671	Kỹ thuật điều khiển tự động. Tập 1 / Bùi Quý Lực	TJ213 .B510L T.1-2011
161	329672	Kỹ thuật điều khiển tự động. Tập 1 / Bùi Quý Lực	TJ213 .B510L T.1-2011
162	329673	Kỹ thuật điều khiển tự động. Tập 1 / Bùi Quý Lực	TJ213 .B510L T.1-2011
163	329668	Lý thuyết điều khiển tự động thông thường và hiện đại.	TJ213 .NG527N Q.1-2009
164	329669	Lý thuyết điều khiển tự động thông thường và hiện đại.	TJ213 .NG527N Q.1-2009
165	329670	Lý thuyết điều khiển tự động thông thường và hiện đại.	TJ213 .NG527N Q.1-2009
166	329666	Giáo trình Hoá sinh công nghiệp / Lê Ngọc Tú chủ biên;	QD415 .Gi-108t 2020
167	329667	Giáo trình Hoá sinh công nghiệp / Lê Ngọc Tú chủ biên;	QD415 .Gi-108t 2020
168	329665	Bài tập điều khiển tự động / Nguyễn Công Phương, Tru	TJ213.8 .NG527P 2013
169	329623	Từ điển an toàn thông tin Anh - Việt và Việt - Anh : (Kho	QA76.9 .T550đ 2001
170	329624	Từ điển an toàn thông tin Anh - Việt và Việt - Anh : (Kho	QA76.9 .T550đ 2001
171	329625	Từ điển an toàn thông tin Anh - Việt và Việt - Anh : (Kho	QA76.9 .T550đ 2001
172	329620	Sổ tay chuyên ngành hàn / Trần Thế San, Tăng Văn Mùi	TS227 .TR121S 2013
173	329621	Sổ tay chuyên ngành hàn / Trần Thế San, Tăng Văn Mùi	TS227 .TR121S 2013
174	329622	Sổ tay chuyên ngành hàn / Trần Thế San, Tăng Văn Mùi	TS227 .TR121S 2013
175	329616	Từ điển Môi trường và phát triển bền vững Anh - Việt và	GE10 .T550đ 2001
176	329617	Từ điển Môi trường và phát triển bền vững Anh - Việt và	GE10 .T550đ 2001
177	329634	Sổ tay sử dụng thuốc nhuộm. Tập 2, Nhuộm len và len	TP910 .Đ116P T.2-2014
178	329635	Sổ tay sử dụng thuốc nhuộm. Tập 2, Nhuộm len và len	TP910 .Đ116P T.2-2014
179	329636	Sổ tay sử dụng thuốc nhuộm. Tập 2, Nhuộm len và len	TP910 .Đ116P T.2-2014
180	329632	Từ điển vật lý và công nghệ cao Anh-Việt và Việt-Anh: (k	QC5 .T550đ 2004

181	329633	Từ điển vật lý và công nghệ cao Anh-Việt và Việt-Anh: (k	QC5 .T550đ 2004
182	329629	Sổ tay dụng cụ cắt và dụng cụ phụ / Trần Văn Địch	TJ1186 .TR121Đ 2013
183	329630	Sổ tay dụng cụ cắt và dụng cụ phụ / Trần Văn Địch	TJ1186 .TR121Đ 2013
184	329631	Sổ tay dụng cụ cắt và dụng cụ phụ / Trần Văn Địch	TJ1186 .TR121Đ 2013
185	329626	Từ điển khoa học tổng hợp Anh-Việt - Khoảng 9000 thuậ	Q123 .T550đ 2005
186	329627	Từ điển khoa học tổng hợp Anh-Việt - Khoảng 9000 thuậ	Q123 .T550đ 2005
187	329628	Từ điển khoa học tổng hợp Anh-Việt - Khoảng 9000 thuậ	Q123 .T550đ 2005
188	329640	Từ điển tin học điện tử viễn thông Anh - Việt và Việt - Ar	TK5102 .T550đ 2002
189	329641	Từ điển tin học điện tử viễn thông Anh - Việt và Việt - Ar	TK5102 .T550đ 2002
190	329642	Từ điển tin học điện tử viễn thông Anh - Việt và Việt - Ar	TK5102 .T550đ 2002
191	329646	Từ điển kỹ thuật tổng hợp và công nghệ cao Anh - Việt :	TA9 .T550đ 2005
192	329647	Từ điển kỹ thuật tổng hợp và công nghệ cao Anh - Việt :	TA9 .T550đ 2005
193	329648	Từ điển kỹ thuật tổng hợp và công nghệ cao Anh - Việt :	TA9 .T550đ 2005
194	329643	Từ điển Bách khoa Thiên văn học / Phạm Viết Trinh chủ	QB14 .T550đ 1999
195	329644	Từ điển Bách khoa Thiên văn học / Phạm Viết Trinh chủ	QB14 .T550đ 1999
196	329645	Từ điển Bách khoa Thiên văn học / Phạm Viết Trinh chủ	QB14 .T550đ 1999
197	329652	Từ điển công nghệ luyện kim cơ khí Anh- Việt = Dictiona	TN609 .L250N 2015
198	329653	Từ điển công nghệ luyện kim cơ khí Anh- Việt = Dictiona	TN609 .L250N 2015
199	329649	Từ điển khoa học & công nghệ Anh-Việt: Khoảng 125.00	Q123 .T500đ 2006
200	329650	Từ điển khoa học & công nghệ Anh-Việt: Khoảng 125.00	Q123 .T500đ 2006
201	329651	Từ điển khoa học & công nghệ Anh-Việt: Khoảng 125.00	Q123 .T500đ 2006
202	329654	Từ điển Dệt-May Anh-Việt = English - Vietnames Textile	TS1309 .T550đ 2009
203	329655	Từ điển Dệt-May Anh-Việt = English - Vietnames Textile	TS1309 .T550đ 2009
204	329656	Từ điển Dệt-May Anh-Việt = English - Vietnames Textile	TS1309 .T550đ 2009
205	329618	Từ điển khoa học trái đất và thiên văn học Anh- Việt : K	QE5 .T550đ 2005
206	329619	Từ điển khoa học trái đất và thiên văn học Anh- Việt : K	QE5 .T550đ 2005
207	329657	Từ điển giải nghĩa sinh học Anh-Việt : Khoảng 15.000 th	QH302.5 .T550đ 2005
208	329658	Từ điển giải nghĩa sinh học Anh-Việt : Khoảng 15.000 th	QH302.5 .T550đ 2005
209	329659	Từ điển giải nghĩa sinh học Anh-Việt : Khoảng 15.000 th	QH302.5 .T550đ 2005
210	329637	Sổ tay kỹ sư công nghệ chế tạo máy / \cTrần Văn Địch ch	TJ241 .S450t 2008
211	329638	Sổ tay kỹ sư công nghệ chế tạo máy / \cTrần Văn Địch ch	TJ241 .S450t 2008
212	329639	Sổ tay kỹ sư công nghệ chế tạo máy / \cTrần Văn Địch ch	TJ241 .S450t 2008
213	330089	Tính toán thiết kế hệ dẫn động cơ khí. Tập 1 / Trịnh Chấ	TJ1045 .TR312C T.1-2020
214	330090	Tính toán thiết kế hệ dẫn động cơ khí. Tập 1 / Trịnh Chấ	TJ1045 .TR312C T.1-2020
215	330091	Tính toán thiết kế hệ dẫn động cơ khí. Tập 1 / Trịnh Chấ	TJ1045 .TR312C T.1-2020
216	330092	Tính toán thiết kế hệ dẫn động cơ khí. Tập 1 / Trịnh Chấ	TJ1045 .TR312C T.1-2020
217	330093	Tính toán thiết kế hệ dẫn động cơ khí. Tập 1 / Trịnh Chấ	TJ1045 .TR312C T.1-2020
218	330094	Tính toán thiết kế hệ dẫn động cơ khí. Tập 1 / Trịnh Chấ	TJ1045 .TR312C T.1-2020
219	330095	Tính toán thiết kế hệ dẫn động cơ khí. Tập 1 / Trịnh Chấ	TJ1045 .TR312C T.1-2020
220	330096	Tính toán thiết kế hệ dẫn động cơ khí. Tập 1 / Trịnh Chấ	TJ1045 .TR312C T.1-2020
221	330097	Tính toán thiết kế hệ dẫn động cơ khí. Tập 1 / Trịnh Chấ	TJ1045 .TR312C T.1-2020
222	330098	Tính toán thiết kế hệ dẫn động cơ khí. Tập 1 / Trịnh Chấ	TJ1045 .TR312C T.1-2020
223	330099	Tính toán thiết kế hệ dẫn động cơ khí. Tập 1 / Trịnh Chấ	TJ1045 .TR312C T.1-2020
224	330100	Tính toán thiết kế hệ dẫn động cơ khí. Tập 1 / Trịnh Chấ	TJ1045 .TR312C T.1-2020
225	330101	Tính toán thiết kế hệ dẫn động cơ khí. Tập 1 / Trịnh Chấ	TJ1045 .TR312C T.1-2020
226	330102	Tính toán thiết kế hệ dẫn động cơ khí. Tập 1 / Trịnh Chấ	TJ1045 .TR312C T.1-2020
227	330103	Tính toán thiết kế hệ dẫn động cơ khí. Tập 1 / Trịnh Chấ	TJ1045 .TR312C T.1-2020

510	330072	Bảo vệ và quản lý tài nguyên nước : Kỷ niệm 60 năm th	TD365 .TR121H 2016
511	330073	Bảo vệ và quản lý tài nguyên nước : Kỷ niệm 60 năm th	TD365 .TR121H 2016
512	330074	Bảo vệ và quản lý tài nguyên nước : Kỷ niệm 60 năm th	TD365 .TR121H 2016
513	330067	Hướng dẫn thực hành kỹ nghệ lạnh / Trần Thế San, Ngu	TP482 .TR121S 2016
514	330068	Hướng dẫn thực hành kỹ nghệ lạnh / Trần Thế San, Ngu	TP482 .TR121S 2016
515	330069	Hướng dẫn thực hành kỹ nghệ lạnh / Trần Thế San, Ngu	TP482 .TR121S 2016
516	330070	Hướng dẫn thực hành kỹ nghệ lạnh / Trần Thế San, Ngu	TP482 .TR121S 2016
517	330071	Hướng dẫn thực hành kỹ nghệ lạnh / Trần Thế San, Ngu	TP482 .TR121S 2016
518	330062	Hoá học hữu cơ. Tập 3 / Hoàng Trọng Yêm chủ biên;... [QD256 .H401h T.3-2017
519	330063	Hoá học hữu cơ. Tập 3 / Hoàng Trọng Yêm chủ biên;... [QD256 .H401h T.3-2017
520	330064	Hoá học hữu cơ. Tập 3 / Hoàng Trọng Yêm chủ biên;... [QD256 .H401h T.3-2017
521	330065	Hoá học hữu cơ. Tập 3 / Hoàng Trọng Yêm chủ biên;... [QD256 .H401h T.3-2017
522	330066	Hoá học hữu cơ. Tập 3 / Hoàng Trọng Yêm chủ biên;... [QD256 .H401h T.3-2017
523	330055	Giáo trình điều khiển các quá trình công nghệ: Dùng ch	TJ213.75 .NG527C 2017
524	330056	Giáo trình điều khiển các quá trình công nghệ: Dùng ch	TJ213.75 .NG527C 2017
525	330054	Giáo trình điều khiển các quá trình công nghệ: Dùng ch	TJ213.75 .NG527C 2017
526	330057	Nhiệt động học kỹ thuật trong công nghệ hóa học / Vũ H	QD363 .V500T 2018
527	330058	Nhiệt động học kỹ thuật trong công nghệ hóa học / Vũ H	QD363 .V500T 2018
528	330059	Nhiệt động học kỹ thuật trong công nghệ hóa học / Vũ H	QD363 .V500T 2018
529	330060	Nhiệt động học kỹ thuật trong công nghệ hóa học / Vũ H	QD363 .V500T 2018
530	330061	Nhiệt động học kỹ thuật trong công nghệ hóa học / Vũ H	QD363 .V500T 2018
531	330372	Toán học cao cấp. Tập 1, Đại số và hình học giải tích / N	QA155 .T406h T.1-2016
532	330373	Toán học cao cấp. Tập 1, Đại số và hình học giải tích / N	QA155 .T406h T.1-2016
533	330374	Toán học cao cấp. Tập 1, Đại số và hình học giải tích / N	QA155 .T406h T.1-2016
534	330375	Toán học cao cấp. Tập 1, Đại số và hình học giải tích / N	QA155 .T406h T.1-2016
535	330376	Toán học cao cấp. Tập 1, Đại số và hình học giải tích / N	QA155 .T406h T.1-2016
536	330377	Toán học cao cấp. Tập 1, Đại số và hình học giải tích / N	QA155 .T406h T.1-2016
537	330378	Toán học cao cấp. Tập 1, Đại số và hình học giải tích / N	QA155 .T406h T.1-2016
538	330379	Toán học cao cấp. Tập 1, Đại số và hình học giải tích / N	QA155 .T406h T.1-2016
539	330380	Toán học cao cấp. Tập 1, Đại số và hình học giải tích / N	QA155 .T406h T.1-2016
540	330381	Toán học cao cấp. Tập 1, Đại số và hình học giải tích / N	QA155 .T406h T.1-2016
541	330382	Toán học cao cấp. Tập 1, Đại số và hình học giải tích / N	QA155 .T406h T.1-2016
542	330383	Toán học cao cấp. Tập 1, Đại số và hình học giải tích / N	QA155 .T406h T.1-2016
543	330384	Toán học cao cấp. Tập 1, Đại số và hình học giải tích / N	QA155 .T406h T.1-2016
544	330385	Toán học cao cấp. Tập 1, Đại số và hình học giải tích / N	QA155 .T406h T.1-2016
545	330386	Toán học cao cấp. Tập 1, Đại số và hình học giải tích / N	QA155 .T406h T.1-2016
546	330387	Toán học cao cấp. Tập 1, Đại số và hình học giải tích / N	QA155 .T406h T.1-2016
547	330388	Toán học cao cấp. Tập 1, Đại số và hình học giải tích / N	QA155 .T406h T.1-2016
548	330389	Toán học cao cấp. Tập 1, Đại số và hình học giải tích / N	QA155 .T406h T.1-2016
549	330390	Toán học cao cấp. Tập 1, Đại số và hình học giải tích / N	QA155 .T406h T.1-2016
550	330391	Toán học cao cấp. Tập 1, Đại số và hình học giải tích / N	QA155 .T406h T.1-2016
551	330392	Toán học cao cấp. Tập 1, Đại số và hình học giải tích / N	QA155 .T406h T.1-2016
552	330393	Toán học cao cấp. Tập 1, Đại số và hình học giải tích / N	QA155 .T406h T.1-2016
553	330394	Toán học cao cấp. Tập 1, Đại số và hình học giải tích / N	QA155 .T406h T.1-2016
554	330395	Toán học cao cấp. Tập 1, Đại số và hình học giải tích / N	QA155 .T406h T.1-2016
555	330396	Toán học cao cấp. Tập 1, Đại số và hình học giải tích / N	QA155 .T406h T.1-2016
556	330397	Toán học cao cấp. Tập 1, Đại số và hình học giải tích / N	QA155 .T406h T.1-2016

604	330665	Thí nghiệm hóa lý/ Cao Hồng Hà chủ biên;...[và những n	QD457 .Th300n 2020
605	330666	Thí nghiệm hóa lý/ Cao Hồng Hà chủ biên;...[và những n	QD457 .Th300n 2020
606	330667	Thí nghiệm hóa lý/ Cao Hồng Hà chủ biên;...[và những n	QD457 .Th300n 2020
607	330668	Thí nghiệm hóa lý/ Cao Hồng Hà chủ biên;...[và những n	QD457 .Th300n 2020
608	330669	Thí nghiệm hóa lý/ Cao Hồng Hà chủ biên;...[và những n	QD457 .Th300n 2020
609	330670	Thí nghiệm hóa lý/ Cao Hồng Hà chủ biên;...[và những n	QD457 .Th300n 2020
610	330671	Thí nghiệm hóa lý/ Cao Hồng Hà chủ biên;...[và những n	QD457 .Th300n 2020
611	330672	Thí nghiệm hóa lý/ Cao Hồng Hà chủ biên;...[và những n	QD457 .Th300n 2020
612	330673	Thí nghiệm hóa lý/ Cao Hồng Hà chủ biên;...[và những n	QD457 .Th300n 2020
613	330674	Thí nghiệm hóa lý/ Cao Hồng Hà chủ biên;...[và những n	QD457 .Th300n 2020
614	330675	Thí nghiệm hóa lý/ Cao Hồng Hà chủ biên;...[và những n	QD457 .Th300n 2020
615	330676	Thí nghiệm hóa lý/ Cao Hồng Hà chủ biên;...[và những n	QD457 .Th300n 2020
616	330677	Thí nghiệm hóa lý/ Cao Hồng Hà chủ biên;...[và những n	QD457 .Th300n 2020
617	330678	Thí nghiệm hóa lý/ Cao Hồng Hà chủ biên;...[và những n	QD457 .Th300n 2020
618	330679	Thí nghiệm hóa lý/ Cao Hồng Hà chủ biên;...[và những n	QD457 .Th300n 2020
619	330680	Thí nghiệm hóa lý/ Cao Hồng Hà chủ biên;...[và những n	QD457 .Th300n 2020
620	330681	Thí nghiệm hóa lý/ Cao Hồng Hà chủ biên;...[và những n	QD457 .Th300n 2020
621	330682	Thí nghiệm hóa lý/ Cao Hồng Hà chủ biên;...[và những n	QD457 .Th300n 2020
622	330683	Thí nghiệm hóa lý/ Cao Hồng Hà chủ biên;...[và những n	QD457 .Th300n 2020
623	330640	Vật lý và kỹ thuật chân không/ Nguyễn Hữu Lâm	QC23 .NG527L 2021
624	330641	Vật lý và kỹ thuật chân không/ Nguyễn Hữu Lâm	QC23 .NG527L 2021
625	330642	Vật lý và kỹ thuật chân không/ Nguyễn Hữu Lâm	QC23 .NG527L 2021
626	330643	Vật lý và kỹ thuật chân không/ Nguyễn Hữu Lâm	QC23 .NG527L 2021
627	330644	Vật lý và kỹ thuật chân không/ Nguyễn Hữu Lâm	QC23 .NG527L 2021
628	330645	Vật lý và kỹ thuật chân không/ Nguyễn Hữu Lâm	QC23 .NG527L 2021
629	330646	Vật lý và kỹ thuật chân không/ Nguyễn Hữu Lâm	QC23 .NG527L 2021
630	330647	Vật lý và kỹ thuật chân không/ Nguyễn Hữu Lâm	QC23 .NG527L 2021
631	330648	Vật lý và kỹ thuật chân không/ Nguyễn Hữu Lâm	QC23 .NG527L 2021
632	330649	Vật lý và kỹ thuật chân không/ Nguyễn Hữu Lâm	QC23 .NG527L 2021
633	330650	Vật lý và kỹ thuật chân không/ Nguyễn Hữu Lâm	QC23 .NG527L 2021
634	330651	Vật lý và kỹ thuật chân không/ Nguyễn Hữu Lâm	QC23 .NG527L 2021
635	330652	Vật lý và kỹ thuật chân không/ Nguyễn Hữu Lâm	QC23 .NG527L 2021
636	330653	Vật lý và kỹ thuật chân không/ Nguyễn Hữu Lâm	QC23 .NG527L 2021
637	330654	Vật lý và kỹ thuật chân không/ Nguyễn Hữu Lâm	QC23 .NG527L 2021
638	330655	Vật lý và kỹ thuật chân không/ Nguyễn Hữu Lâm	QC23 .NG527L 2021
639	330656	Vật lý và kỹ thuật chân không/ Nguyễn Hữu Lâm	QC23 .NG527L 2021
640	330635	Phần điện trong nhà máy điện và trạm biến áp / Đào Qu	TK1191 .Ph121đ 2017
641	330636	Phần điện trong nhà máy điện và trạm biến áp / Đào Qu	TK1191 .Ph121đ 2017
642	330637	Phần điện trong nhà máy điện và trạm biến áp / Đào Qu	TK1191 .Ph121đ 2017
643	330638	Phần điện trong nhà máy điện và trạm biến áp / Đào Qu	TK1191 .Ph121đ 2017
644	330639	Phần điện trong nhà máy điện và trạm biến áp / Đào Qu	TK1191 .Ph121đ 2017
645	330625	Bài tập trắc nghiệm kỹ thuật nhiệt / Hà Mạnh Thư	QC265 .H100T 2018
646	330626	Bài tập trắc nghiệm kỹ thuật nhiệt / Hà Mạnh Thư	QC265 .H100T 2018
647	330627	Bài tập trắc nghiệm kỹ thuật nhiệt / Hà Mạnh Thư	QC265 .H100T 2018
648	330628	Bài tập trắc nghiệm kỹ thuật nhiệt / Hà Mạnh Thư	QC265 .H100T 2018
649	330629	Bài tập trắc nghiệm kỹ thuật nhiệt / Hà Mạnh Thư	QC265 .H100T 2018
650	330630	Bài tập trắc nghiệm kỹ thuật nhiệt / Hà Mạnh Thư	QC265 .H100T 2018

651	330631	Bài tập trắc nghiệm kỹ thuật nhiệt / Hà Mạnh Thụ	QC265 .H100T 2018
652	330632	Bài tập trắc nghiệm kỹ thuật nhiệt / Hà Mạnh Thụ	QC265 .H100T 2018
653	330633	Bài tập trắc nghiệm kỹ thuật nhiệt / Hà Mạnh Thụ	QC265 .H100T 2018
654	330634	Bài tập trắc nghiệm kỹ thuật nhiệt / Hà Mạnh Thụ	QC265 .H100T 2018
655	330610	Biến dạng dẻo kim loại và hợp kim ở nhiệt độ cao/ Nguy	TA417.6 .B305d 2019
656	330611	Biến dạng dẻo kim loại và hợp kim ở nhiệt độ cao/ Nguy	TA417.6 .B305d 2019
657	330612	Biến dạng dẻo kim loại và hợp kim ở nhiệt độ cao/ Nguy	TA417.6 .B305d 2019
658	330613	Biến dạng dẻo kim loại và hợp kim ở nhiệt độ cao/ Nguy	TA417.6 .B305d 2019
659	330614	Biến dạng dẻo kim loại và hợp kim ở nhiệt độ cao/ Nguy	TA417.6 .B305d 2019
660	330615	Biến dạng dẻo kim loại và hợp kim ở nhiệt độ cao/ Nguy	TA417.6 .B305d 2019
661	330616	Biến dạng dẻo kim loại và hợp kim ở nhiệt độ cao/ Nguy	TA417.6 .B305d 2019
662	330617	Biến dạng dẻo kim loại và hợp kim ở nhiệt độ cao/ Nguy	TA417.6 .B305d 2019
663	330618	Biến dạng dẻo kim loại và hợp kim ở nhiệt độ cao/ Nguy	TA417.6 .B305d 2019
664	330619	Biến dạng dẻo kim loại và hợp kim ở nhiệt độ cao/ Nguy	TA417.6 .B305d 2019
665	330620	Biến dạng dẻo kim loại và hợp kim ở nhiệt độ cao/ Nguy	TA417.6 .B305d 2019
666	330621	Biến dạng dẻo kim loại và hợp kim ở nhiệt độ cao/ Nguy	TA417.6 .B305d 2019
667	330622	Biến dạng dẻo kim loại và hợp kim ở nhiệt độ cao/ Nguy	TA417.6 .B305d 2019
668	330623	Biến dạng dẻo kim loại và hợp kim ở nhiệt độ cao/ Nguy	TA417.6 .B305d 2019
669	330624	Biến dạng dẻo kim loại và hợp kim ở nhiệt độ cao/ Nguy	TA417.6 .B305d 2019
670	330600	Bài tập cơ học lượng tử : Có hướng dẫn / Nguyễn Huyề	QC174.15 .NG527T 2010
671	330601	Bài tập cơ học lượng tử : Có hướng dẫn / Nguyễn Huyề	QC174.15 .NG527T 2010
672	330602	Bài tập cơ học lượng tử : Có hướng dẫn / Nguyễn Huyề	QC174.15 .NG527T 2010
673	330603	Bài tập cơ học lượng tử : Có hướng dẫn / Nguyễn Huyề	QC174.15 .NG527T 2010
674	330604	Bài tập cơ học lượng tử : Có hướng dẫn / Nguyễn Huyề	QC174.15 .NG527T 2010
675	330605	Bài tập cơ học lượng tử : Có hướng dẫn / Nguyễn Huyề	QC174.15 .NG527T 2010
676	330606	Bài tập cơ học lượng tử : Có hướng dẫn / Nguyễn Huyề	QC174.15 .NG527T 2010
677	330607	Bài tập cơ học lượng tử : Có hướng dẫn / Nguyễn Huyề	QC174.15 .NG527T 2010
678	330608	Bài tập cơ học lượng tử : Có hướng dẫn / Nguyễn Huyề	QC174.15 .NG527T 2010
679	330609	Bài tập cơ học lượng tử : Có hướng dẫn / Nguyễn Huyề	QC174.15 .NG527T 2010
680	330595	Bài tập cơ sở lý thuyết mạch điện Tập 2/ Lê Thị Thu Hà	TK454 .B103t T.2-2017
681	330596	Bài tập cơ sở lý thuyết mạch điện Tập 2/ Lê Thị Thu Hà	TK454 .B103t T.2-2017
682	330597	Bài tập cơ sở lý thuyết mạch điện Tập 2/ Lê Thị Thu Hà	TK454 .B103t T.2-2017
683	330598	Bài tập cơ sở lý thuyết mạch điện Tập 2/ Lê Thị Thu Hà	TK454 .B103t T.2-2017
684	330599	Bài tập cơ sở lý thuyết mạch điện Tập 2/ Lê Thị Thu Hà	TK454 .B103t T.2-2017
685	330589	Bài tập vật lí đại cương. Tập 2, Điện - Dao động và sóng	QC532 .B103t T.2-2020
686	330590	Bài tập vật lí đại cương. Tập 2, Điện - Dao động và sóng	QC532 .B103t T.2-2020
687	330591	Bài tập vật lí đại cương. Tập 2, Điện - Dao động và sóng	QC532 .B103t T.2-2020
688	330592	Bài tập vật lí đại cương. Tập 2, Điện - Dao động và sóng	QC532 .B103t T.2-2020
689	330593	Bài tập vật lí đại cương. Tập 2, Điện - Dao động và sóng	QC532 .B103t T.2-2020
690	330594	Bài tập vật lí đại cương. Tập 2, Điện - Dao động và sóng	QC532 .B103t T.2-2020
691	330432	Kỹ thuật nhiệt / Bùi Hải, Trần Thế Sơn	QC265 .B510H 2015
692	330433	Kỹ thuật nhiệt / Bùi Hải, Trần Thế Sơn	QC265 .B510H 2015
693	330434	Kỹ thuật nhiệt / Bùi Hải, Trần Thế Sơn	QC265 .B510H 2015
694	330435	Kỹ thuật nhiệt / Bùi Hải, Trần Thế Sơn	QC265 .B510H 2015
695	330436	Kỹ thuật nhiệt / Bùi Hải, Trần Thế Sơn	QC265 .B510H 2015
696	330437	Kỹ thuật nhiệt / Bùi Hải, Trần Thế Sơn	QC265 .B510H 2015
697	330438	Kỹ thuật nhiệt / Bùi Hải, Trần Thế Sơn	QC265 .B510H 2015

792	330523	Hướng dẫn ôn tập môn những nguyên lý cơ bản của chủ	HB97.5 .H561d P.II-2016
793	330524	Hướng dẫn ôn tập môn những nguyên lý cơ bản của chủ	HB97.5 .H561d P.II-2016
794	330525	Hướng dẫn ôn tập môn những nguyên lý cơ bản của chủ	HB97.5 .H561d P.II-2016
795	330526	Hướng dẫn ôn tập môn những nguyên lý cơ bản của chủ	HB97.5 .H561d P.II-2016
796	330527	Hướng dẫn ôn tập môn những nguyên lý cơ bản của chủ	HB97.5 .H561d P.II-2016
797	330528	Hướng dẫn ôn tập môn những nguyên lý cơ bản của chủ	HB97.5 .H561d P.II-2016
798	330529	Hướng dẫn ôn tập môn những nguyên lý cơ bản của chủ	HB97.5 .H561d P.II-2016
799	330530	Hướng dẫn ôn tập môn những nguyên lý cơ bản của chủ	HB97.5 .H561d P.II-2016
800	330531	Hướng dẫn ôn tập môn những nguyên lý cơ bản của chủ	HB97.5 .H561d P.II-2016
801	330532	Hướng dẫn ôn tập môn những nguyên lý cơ bản của chủ	HB97.5 .H561d P.II-2016
802	330533	Hướng dẫn ôn tập môn những nguyên lý cơ bản của chủ	HB97.5 .H561d P.II-2016
803	330534	Hướng dẫn ôn tập môn những nguyên lý cơ bản của chủ	HB97.5 .H561d P.II-2016
804	330535	Hướng dẫn ôn tập môn những nguyên lý cơ bản của chủ	HB97.5 .H561d P.II-2016
805	330536	Hướng dẫn ôn tập môn những nguyên lý cơ bản của chủ	HB97.5 .H561d P.II-2016
806	330537	Hướng dẫn ôn tập môn những nguyên lý cơ bản của chủ	HB97.5 .H561d P.II-2016
807	330538	Hướng dẫn ôn tập môn những nguyên lý cơ bản của chủ	HB97.5 .H561d P.II-2016
808	330539	Hướng dẫn ôn tập môn những nguyên lý cơ bản của chủ	HB97.5 .H561d P.II-2016
809	330540	Hướng dẫn ôn tập môn những nguyên lý cơ bản của chủ	HB97.5 .H561d P.II-2016
810	330541	Hướng dẫn ôn tập môn những nguyên lý cơ bản của chủ	HB97.5 .H561d P.II-2016
811	330542	Hướng dẫn ôn tập môn những nguyên lý cơ bản của chủ	HB97.5 .H561d P.II-2016
812	330543	Hướng dẫn ôn tập môn những nguyên lý cơ bản của chủ	HB97.5 .H561d P.II-2016
813	330544	Hướng dẫn ôn tập môn những nguyên lý cơ bản của chủ	HB97.5 .H561d P.II-2016
814	330545	Hướng dẫn ôn tập môn những nguyên lý cơ bản của chủ	HB97.5 .H561d P.II-2016
815	330546	Hướng dẫn ôn tập môn những nguyên lý cơ bản của chủ	HB97.5 .H561d P.II-2016
816	330547	Hướng dẫn ôn tập môn những nguyên lý cơ bản của chủ	HB97.5 .H561d P.II-2016
817	330548	Hướng dẫn ôn tập môn những nguyên lý cơ bản của chủ	HB97.5 .H561d P.II-2016
818	330549	Hướng dẫn ôn tập môn những nguyên lý cơ bản của chủ	HB97.5 .H561d P.II-2016
819	330550	Hướng dẫn ôn tập môn những nguyên lý cơ bản của chủ	HB97.5 .H561d P.II-2016
820	330551	Hướng dẫn ôn tập môn những nguyên lý cơ bản của chủ	HB97.5 .H561d P.II-2016
821	330552	Hướng dẫn ôn tập môn những nguyên lý cơ bản của chủ	HB97.5 .H561d P.II-2016
822	330553	Hướng dẫn ôn tập môn những nguyên lý cơ bản của chủ	HB97.5 .H561d P.II-2016
823	330554	Hướng dẫn ôn tập môn những nguyên lý cơ bản của chủ	HB97.5 .H561d P.II-2016
824	330555	Hướng dẫn ôn tập môn những nguyên lý cơ bản của chủ	HB97.5 .H561d P.II-2016
825	330556	Hướng dẫn ôn tập môn những nguyên lý cơ bản của chủ	HB97.5 .H561d P.II-2016
826	330557	Hướng dẫn ôn tập môn những nguyên lý cơ bản của chủ	HB97.5 .H561d P.II-2016
827	330963	Thí nghiệm hóa lý/ Cao Hồng Hà chủ biên;...[và những n	QD457 .Th300n 2020
828	330964	Thí nghiệm hóa lý/ Cao Hồng Hà chủ biên;...[và những n	QD457 .Th300n 2020
829	330965	Thí nghiệm hóa lý/ Cao Hồng Hà chủ biên;...[và những n	QD457 .Th300n 2020
830	330960	Công nghệ đóng tàu/ Lương Ngọc Lợi, Ngô Văn Hệ	VM298.5 .L561L 2019
831	330961	Công nghệ đóng tàu/ Lương Ngọc Lợi, Ngô Văn Hệ	VM298.5 .L561L 2019
832	330962	Công nghệ đóng tàu/ Lương Ngọc Lợi, Ngô Văn Hệ	VM298.5 .L561L 2019
833	330957	Vật lý và kỹ thuật chân không/ Nguyễn Hữu Lâm	QC23 .NG527L 2021
834	330958	Vật lý và kỹ thuật chân không/ Nguyễn Hữu Lâm	QC23 .NG527L 2021
835	330959	Vật lý và kỹ thuật chân không/ Nguyễn Hữu Lâm	QC23 .NG527L 2021
836	331062	Thiết kế mạch và lập trình PLC / Trần Thế San, Nguyễn N	TJ223 .TR121S 2016
837	331063	Thiết kế mạch và lập trình PLC / Trần Thế San, Nguyễn N	TJ223 .TR121S 2016
838	331064	Thiết kế mạch và lập trình PLC / Trần Thế San, Nguyễn N	TJ223 .TR121S 2016

839	331057	Cơ sở máy CNC / Tạ Duy Liêm,...[và những người khác]	TJ1185 .C460s 2016
840	331058	Cơ sở máy CNC / Tạ Duy Liêm,...[và những người khác]	TJ1185 .C460s 2016
841	331059	Cơ sở máy CNC / Tạ Duy Liêm,...[và những người khác]	TJ1185 .C460s 2016
842	331060	Cơ sở máy CNC / Tạ Duy Liêm,...[và những người khác]	TJ1185 .C460s 2016
843	331061	Cơ sở máy CNC / Tạ Duy Liêm,...[và những người khác]	TJ1185 .C460s 2016
844	331054	Giáo trình C++ và lập trình hướng đối tượng / Phạm Văn	QA76.73 .Gi-108t 2020
845	331055	Giáo trình C++ và lập trình hướng đối tượng / Phạm Văn	QA76.73 .Gi-108t 2020
846	331056	Giáo trình C++ và lập trình hướng đối tượng / Phạm Văn	QA76.73 .Gi-108t 2020
847	331049	Nhập môn kỹ thuật tàu thủy/ Lê Thị Thái, Ngô Văn Hệ	VM156 .L250T 2017
848	331050	Nhập môn kỹ thuật tàu thủy/ Lê Thị Thái, Ngô Văn Hệ	VM156 .L250T 2017
849	331051	Nhập môn kỹ thuật tàu thủy/ Lê Thị Thái, Ngô Văn Hệ	VM156 .L250T 2017
850	331052	Nhập môn kỹ thuật tàu thủy/ Lê Thị Thái, Ngô Văn Hệ	VM156 .L250T 2017
851	331053	Nhập môn kỹ thuật tàu thủy/ Lê Thị Thái, Ngô Văn Hệ	VM156 .L250T 2017
852	331044	Tối ưu hóa trong điều khiển và điều khiển tối ưu = Optim	TJ213 .NG527P 2020
853	331045	Tối ưu hóa trong điều khiển và điều khiển tối ưu = Optim	TJ213 .NG527P 2020
854	331046	Tối ưu hóa trong điều khiển và điều khiển tối ưu = Optim	TJ213 .NG527P 2020
855	331047	Tối ưu hóa trong điều khiển và điều khiển tối ưu = Optim	TJ213 .NG527P 2020
856	331048	Tối ưu hóa trong điều khiển và điều khiển tối ưu = Optim	TJ213 .NG527P 2020
857	331039	Biến dạng dẻo kim loại và hợp kim ở nhiệt độ cao/ Nguy	TA417.6 .B305d 2019
858	331040	Biến dạng dẻo kim loại và hợp kim ở nhiệt độ cao/ Nguy	TA417.6 .B305d 2019
859	331041	Biến dạng dẻo kim loại và hợp kim ở nhiệt độ cao/ Nguy	TA417.6 .B305d 2019
860	331042	Biến dạng dẻo kim loại và hợp kim ở nhiệt độ cao/ Nguy	TA417.6 .B305d 2019
861	331043	Biến dạng dẻo kim loại và hợp kim ở nhiệt độ cao/ Nguy	TA417.6 .B305d 2019
862	331033	Hướng dẫn thiết kế hệ thống điều hoà không khí / Nguy	TH7687.7 .NG527L 2018
863	331034	Hướng dẫn thiết kế hệ thống điều hoà không khí / Nguy	TH7687.7 .NG527L 2018
864	331035	Hướng dẫn thiết kế hệ thống điều hoà không khí / Nguy	TH7687.7 .NG527L 2018
865	331027	Quản lý chất thải và biến đổi khí hậu / Phạm Tuấn Hùng	TD791 .Qu105I 2016
866	331028	Quản lý chất thải và biến đổi khí hậu / Phạm Tuấn Hùng	TD791 .Qu105I 2016
867	331029	Quản lý chất thải và biến đổi khí hậu / Phạm Tuấn Hùng	TD791 .Qu105I 2016
868	331016	Giáo trình ngôn ngữ lập trình C++ / Vũ Việt Vũ chủ biên;	QA76.73 .Gi-108t 2017
869	331017	Giáo trình ngôn ngữ lập trình C++ / Vũ Việt Vũ chủ biên;	QA76.73 .Gi-108t 2017
870	331018	Giáo trình ngôn ngữ lập trình C++ / Vũ Việt Vũ chủ biên;	QA76.73 .Gi-108t 2017
871	331019	Giáo trình ngôn ngữ lập trình C++ / Vũ Việt Vũ chủ biên;	QA76.73 .Gi-108t 2017
872	331020	Giáo trình ngôn ngữ lập trình C++ / Vũ Việt Vũ chủ biên;	QA76.73 .Gi-108t 2017
873	331004	Máy và thiết bị xây dựng / Nguyễn Văn Hùng	TH900 .NG527H 2016
874	331005	Máy và thiết bị xây dựng / Nguyễn Văn Hùng	TH900 .NG527H 2016
875	331006	Máy và thiết bị xây dựng / Nguyễn Văn Hùng	TH900 .NG527H 2016
876	330994	Kỹ thuật chiếu sáng : Lý thuyết, bài tập, ứng dụng phần	TK4175 .Đ450Y 2019
877	330995	Kỹ thuật chiếu sáng : Lý thuyết, bài tập, ứng dụng phần	TK4175 .Đ450Y 2019
878	330996	Kỹ thuật chiếu sáng : Lý thuyết, bài tập, ứng dụng phần	TK4175 .Đ450Y 2019
879	330997	Kỹ thuật chiếu sáng : Lý thuyết, bài tập, ứng dụng phần	TK4175 .Đ450Y 2019
880	330998	Kỹ thuật chiếu sáng : Lý thuyết, bài tập, ứng dụng phần	TK4175 .Đ450Y 2019
881	330991	Hướng dẫn thiết kế lắp đặt mạng điện dân dụng / Nguy	TK3285 .NG527T 2020
882	330992	Hướng dẫn thiết kế lắp đặt mạng điện dân dụng / Nguy	TK3285 .NG527T 2020
883	330993	Hướng dẫn thiết kế lắp đặt mạng điện dân dụng / Nguy	TK3285 .NG527T 2020
884	330977	Giáo trình hàn ống công nghệ cao / Bộ Xây dựng ; Biên t	TS227 .Gi-108t 2013
885	330978	Giáo trình hàn ống công nghệ cao / Bộ Xây dựng ; Biên t	TS227 .Gi-108t 2013

886	330979	Giáo trình hàn ống công nghệ cao / Bộ Xây dựng ; Biên t	TS227 .Gi-108t 2013
887	330952	Quản trị học đại cương / Nguyễn Quang Chương chủ biê	HD30.4 .Qu105t 2017
888	330953	Quản trị học đại cương / Nguyễn Quang Chương chủ biê	HD30.4 .Qu105t 2017
889	330954	Quản trị học đại cương / Nguyễn Quang Chương chủ biê	HD30.4 .Qu105t 2017
890	330955	Quản trị học đại cương / Nguyễn Quang Chương chủ biê	HD30.4 .Qu105t 2017
891	330956	Quản trị học đại cương / Nguyễn Quang Chương chủ biê	HD30.4 .Qu105t 2017
892	330937	Giáo trình Quản lý và xử lý chất thải rắn / Nguyễn Văn P	TD791 .NG527P 2017
893	330938	Giáo trình Quản lý và xử lý chất thải rắn / Nguyễn Văn P	TD791 .NG527P 2017
894	330939	Giáo trình Quản lý và xử lý chất thải rắn / Nguyễn Văn P	TD791 .NG527P 2017
895	330940	Giáo trình Quản lý và xử lý chất thải rắn / Nguyễn Văn P	TD791 .NG527P 2017
896	330941	Giáo trình Quản lý và xử lý chất thải rắn / Nguyễn Văn P	TD791 .NG527P 2017
897	330577	Hướng dẫn ôn tập môn đường lối cách mạng của Đảng c	JQ898 .H561d 2017
898	330578	Hướng dẫn ôn tập môn đường lối cách mạng của Đảng c	JQ898 .H561d 2017
899	330579	Hướng dẫn ôn tập môn đường lối cách mạng của Đảng c	JQ898 .H561d 2017
900	330580	Hướng dẫn ôn tập môn đường lối cách mạng của Đảng c	JQ898 .H561d 2017
901	330581	Hướng dẫn ôn tập môn đường lối cách mạng của Đảng c	JQ898 .H561d 2017
902	330582	Hướng dẫn ôn tập môn đường lối cách mạng của Đảng c	JQ898 .H561d 2017
903	330583	Hướng dẫn ôn tập môn đường lối cách mạng của Đảng c	JQ898 .H561d 2017
904	330584	Hướng dẫn ôn tập môn đường lối cách mạng của Đảng c	JQ898 .H561d 2017
905	330585	Hướng dẫn ôn tập môn đường lối cách mạng của Đảng c	JQ898 .H561d 2017
906	330586	Hướng dẫn ôn tập môn đường lối cách mạng của Đảng c	JQ898 .H561d 2017
907	330587	Hướng dẫn ôn tập môn đường lối cách mạng của Đảng c	JQ898 .H561d 2017
908	330588	Hướng dẫn ôn tập môn đường lối cách mạng của Đảng c	JQ898 .H561d 2017
909	330571	Bài tập tin học đại cương / Trần Đình Khang...,[và nhữ	QA76.28 .B103t 2012
910	330572	Bài tập tin học đại cương / Trần Đình Khang...,[và nhữ	QA76.28 .B103t 2012
911	330573	Bài tập tin học đại cương / Trần Đình Khang...,[và nhữ	QA76.28 .B103t 2012
912	330574	Bài tập tin học đại cương / Trần Đình Khang...,[và nhữ	QA76.28 .B103t 2012
913	330575	Bài tập tin học đại cương / Trần Đình Khang...,[và nhữ	QA76.28 .B103t 2012
914	330576	Bài tập tin học đại cương / Trần Đình Khang...,[và nhữ	QA76.28 .B103t 2012
915	330569	Cơ sở lí thuyết hoá học. Phần 2, Nhiệt động hoá học, đ	QD40 .NG527H P.2-2013
916	330570	Cơ sở lí thuyết hoá học. Phần 2, Nhiệt động hoá học, đ	QD40 .NG527H P.2-2013
917	330568	Bài tập trắc nghiệm kỹ thuật nhiệt / Hà Mạnh Thư	QC265 .H100T 2008
918	330932	Phân tích và điều khiển hệ phi tuyến / Nguyễn Doãn Ph	TJ213 .NG527P 2020
919	330933	Phân tích và điều khiển hệ phi tuyến / Nguyễn Doãn Ph	TJ213 .NG527P 2020
920	330934	Phân tích và điều khiển hệ phi tuyến / Nguyễn Doãn Ph	TJ213 .NG527P 2020
921	330935	Phân tích và điều khiển hệ phi tuyến / Nguyễn Doãn Ph	TJ213 .NG527P 2020
922	330936	Phân tích và điều khiển hệ phi tuyến / Nguyễn Doãn Ph	TJ213 .NG527P 2020
923	330927	Công nghệ gia công áp lực / Lê Trung Kiên chủ biên;...[v	TS205 .C455n 2020
924	330928	Công nghệ gia công áp lực / Lê Trung Kiên chủ biên;...[v	TS205 .C455n 2020
925	330929	Công nghệ gia công áp lực / Lê Trung Kiên chủ biên;...[v	TS205 .C455n 2020
926	330930	Công nghệ gia công áp lực / Lê Trung Kiên chủ biên;...[v	TS205 .C455n 2020
927	330931	Công nghệ gia công áp lực / Lê Trung Kiên chủ biên;...[v	TS205 .C455n 2020
928	330922	Hoá học hữu cơ. Tập 3 / Hoàng Trọng Yêm chủ biên;... [QD256 .H401h T.3-2017
929	330923	Hoá học hữu cơ. Tập 3 / Hoàng Trọng Yêm chủ biên;... [QD256 .H401h T.3-2017
930	330924	Hoá học hữu cơ. Tập 3 / Hoàng Trọng Yêm chủ biên;... [QD256 .H401h T.3-2017
931	330925	Hoá học hữu cơ. Tập 3 / Hoàng Trọng Yêm chủ biên;... [QD256 .H401h T.3-2017
932	330926	Hoá học hữu cơ. Tập 3 / Hoàng Trọng Yêm chủ biên;... [QD256 .H401h T.3-2017

933	330917	Thuỷ lực. Tập 1 / Nguyễn Tài	TC157 .NG527T 2018
934	330918	Thuỷ lực. Tập 1 / Nguyễn Tài	TC157 .NG527T 2018
935	330919	Thuỷ lực. Tập 1 / Nguyễn Tài	TC157 .NG527T 2018
936	330920	Thuỷ lực. Tập 1 / Nguyễn Tài	TC157 .NG527T 2018
937	330921	Thuỷ lực. Tập 1 / Nguyễn Tài	TC157 .NG527T 2018
938	330906	Giáo trình điều khiển các quá trình công nghệ: Dùng cho	TJ213.75 .NG527C 2017
939	330907	Giáo trình điều khiển các quá trình công nghệ: Dùng cho	TJ213.75 .NG527C 2017
940	330891	Lập trình Windows form và web form với C# / Nguyễn T	QA76.76 .NG527T 2020
941	330892	Lập trình Windows form và web form với C# / Nguyễn T	QA76.76 .NG527T 2020
942	330893	Lập trình Windows form và web form với C# / Nguyễn T	QA76.76 .NG527T 2020
943	330894	Lập trình Windows form và web form với C# / Nguyễn T	QA76.76 .NG527T 2020
944	330895	Lập trình Windows form và web form với C# / Nguyễn T	QA76.76 .NG527T 2020
945	330888	Lập trình điều khiển trên Arduino cho hệ vận vật kết nối	TJ223 .H100P 2020
946	330889	Lập trình điều khiển trên Arduino cho hệ vận vật kết nối	TJ223 .H100P 2020
947	330890	Lập trình điều khiển trên Arduino cho hệ vận vật kết nối	TJ223 .H100P 2020
948	330883	Giáo trình vi điều khiển ARM- Hướng dẫn sử dụng STM3	TJ223 .NG527Q 2020
949	330884	Giáo trình vi điều khiển ARM- Hướng dẫn sử dụng STM3	TJ223 .NG527Q 2020
950	330885	Giáo trình vi điều khiển ARM- Hướng dẫn sử dụng STM3	TJ223 .NG527Q 2020
951	330886	Giáo trình vi điều khiển ARM- Hướng dẫn sử dụng STM3	TJ223 .NG527Q 2020
952	330887	Giáo trình vi điều khiển ARM- Hướng dẫn sử dụng STM3	TJ223 .NG527Q 2020
953	330880	Revit toàn tập : Lý thuyết, thực hành/ Trần Tường Thụy,	NA2728 .TR121T 2020
954	330881	Revit toàn tập : Lý thuyết, thực hành/ Trần Tường Thụy,	NA2728 .TR121T 2020
955	330882	Revit toàn tập : Lý thuyết, thực hành/ Trần Tường Thụy,	NA2728 .TR121T 2020
956	331266	Giáo trình thực hành kiểm thử phần mềm/ Phạm Quang	QA76.76 .PH104H 2020
957	331267	Giáo trình thực hành kiểm thử phần mềm/ Phạm Quang	QA76.76 .PH104H 2020
958	331268	Giáo trình thực hành kiểm thử phần mềm/ Phạm Quang	QA76.76 .PH104H 2020
959	331263	Stem với arduino- hướng dẫn sử dụng arduino/ Trương	TJ223 .TR561N 2020
960	331264	Stem với arduino- hướng dẫn sử dụng arduino/ Trương	TJ223 .TR561N 2020
961	331265	Stem với arduino- hướng dẫn sử dụng arduino/ Trương	TJ223 .TR561N 2020
962	331255	Hướng dẫn thực hành thiết kế lắp đặt điện công nghiệp,	TK3285 .TR121P 2016
963	331256	Hướng dẫn thực hành thiết kế lắp đặt điện công nghiệp,	TK3285 .TR121P 2016
964	331257	Hướng dẫn thực hành thiết kế lắp đặt điện công nghiệp,	TK3285 .TR121P 2016
965	331258	Giáo trình điện tử thực hành / Nguyễn Vũ Quỳnh, Phạm	TK7860 .NG527Q 2019
966	331259	Giáo trình điện tử thực hành / Nguyễn Vũ Quỳnh, Phạm	TK7860 .NG527Q 2019
967	331260	Giáo trình điện tử thực hành / Nguyễn Vũ Quỳnh, Phạm	TK7860 .NG527Q 2019
968	331261	Giáo trình điện tử thực hành / Nguyễn Vũ Quỳnh, Phạm	TK7860 .NG527Q 2019
969	331262	Giáo trình điện tử thực hành / Nguyễn Vũ Quỳnh, Phạm	TK7860 .NG527Q 2019
970	331242	Lý thuyết hợp kim hóa và biến tính / Nguyễn Hữu Dũng	TN698 .L600t 2019
971	331243	Lý thuyết hợp kim hóa và biến tính / Nguyễn Hữu Dũng	TN698 .L600t 2019
972	331244	Lý thuyết hợp kim hóa và biến tính / Nguyễn Hữu Dũng	TN698 .L600t 2019
973	331225	Thiết kế mạng intranet / Phạm Huy Hoàng	TK5105.875 .PH104H 2019
974	331226	Thiết kế mạng intranet / Phạm Huy Hoàng	TK5105.875 .PH104H 2019
975	331227	Thiết kế mạng intranet / Phạm Huy Hoàng	TK5105.875 .PH104H 2019
976	331212	Giáo trình nhà máy điện và trạm biến áp : Phần điện / H	TK1191 .H523H 2017
977	331213	Giáo trình nhà máy điện và trạm biến áp : Phần điện / H	TK1191 .H523H 2017
978	331214	Giáo trình nhà máy điện và trạm biến áp : Phần điện / H	TK1191 .H523H 2017
979	331215	Giáo trình nhà máy điện và trạm biến áp : Phần điện / H	TK1191 .H523H 2017

980	331216	Giáo trình nhà máy điện và trạm biến áp : Phần điện / H	TK1191 .H523H 2017
981	331207	Hướng dẫn lập trình xử lý tín hiệu số trên các bo mạch k	TK5102.9 .NG527Đ 2017
982	331208	Hướng dẫn lập trình xử lý tín hiệu số trên các bo mạch k	TK5102.9 .NG527Đ 2017
983	331209	Hướng dẫn lập trình xử lý tín hiệu số trên các bo mạch k	TK5102.9 .NG527Đ 2017
984	331210	Hướng dẫn lập trình xử lý tín hiệu số trên các bo mạch k	TK5102.9 .NG527Đ 2017
985	331211	Hướng dẫn lập trình xử lý tín hiệu số trên các bo mạch k	TK5102.9 .NG527Đ 2017
986	331197	Giáo trình hệ thống viễn thông / Vũ Văn Yên	TK5101 .V500Y 2020
987	331198	Giáo trình hệ thống viễn thông / Vũ Văn Yên	TK5101 .V500Y 2020
988	331199	Giáo trình hệ thống viễn thông / Vũ Văn Yên	TK5101 .V500Y 2020
989	331200	Giáo trình hệ thống viễn thông / Vũ Văn Yên	TK5101 .V500Y 2020
990	331201	Giáo trình hệ thống viễn thông / Vũ Văn Yên	TK5101 .V500Y 2020
991	331194	Công nghệ sản xuất vắc xin / Nguyễn Thị Xuân Sâm chủ	TP248.65 .C455n 2020
992	331195	Công nghệ sản xuất vắc xin / Nguyễn Thị Xuân Sâm chủ	TP248.65 .C455n 2020
993	331196	Công nghệ sản xuất vắc xin / Nguyễn Thị Xuân Sâm chủ	TP248.65 .C455n 2020
994	331186	Kiểm thử phần mềm từng bước trở thành tester chuyên	QA76.76 .NG527A 2020
995	331187	Kiểm thử phần mềm từng bước trở thành tester chuyên	QA76.76 .NG527A 2020
996	331188	Kiểm thử phần mềm từng bước trở thành tester chuyên	QA76.76 .NG527A 2020
997	331183	Động học lò phản ứng hạt nhân / Trần Kim Tuấn	TK9202 .TR121T 2018
998	331184	Động học lò phản ứng hạt nhân / Trần Kim Tuấn	TK9202 .TR121T 2018
999	331185	Động học lò phản ứng hạt nhân / Trần Kim Tuấn	TK9202 .TR121T 2018
1000	331180	Mạch xử lý tín hiệu y sinh / Nguyễn Đức Thuận, Vũ Duy	R857 .NG527T 2020
1001	331181	Mạch xử lý tín hiệu y sinh / Nguyễn Đức Thuận, Vũ Duy	R857 .NG527T 2020
1002	331182	Mạch xử lý tín hiệu y sinh / Nguyễn Đức Thuận, Vũ Duy	R857 .NG527T 2020
1003	331172	Hỏi đáp về kỹ thuật điện hạ áp / Biên soạn: Phạm Văn K	TK3142 .H428đ 2017
1004	331173	Hỏi đáp về kỹ thuật điện hạ áp / Biên soạn: Phạm Văn K	TK3142 .H428đ 2017
1005	331174	Hỏi đáp về kỹ thuật điện hạ áp / Biên soạn: Phạm Văn K	TK3142 .H428đ 2017
1006	331145	Nguồn nhân lực trong thời đại 4.0 = Reinventing Jobs : C	HD45 .J206R 2019
1007	331146	Nguồn nhân lực trong thời đại 4.0 = Reinventing Jobs : C	HD45 .J206R 2019
1008	331147	Nguồn nhân lực trong thời đại 4.0 = Reinventing Jobs : C	HD45 .J206R 2019
1009	331148	Công nghệ khai thác và chế biến muối mỏ- Kali / Nguyễn	TP230 .NG527P 2017
1010	331149	Công nghệ khai thác và chế biến muối mỏ- Kali / Nguyễn	TP230 .NG527P 2017
1011	331150	Công nghệ khai thác và chế biến muối mỏ- Kali / Nguyễn	TP230 .NG527P 2017
1012	331142	Giáo trình hóa học các hợp chất Thiên nhiên / Trần Thu	QD415 .TR105H 2017
1013	331143	Giáo trình hóa học các hợp chất Thiên nhiên / Trần Thu	QD415 .TR105H 2017
1014	331144	Giáo trình hóa học các hợp chất Thiên nhiên / Trần Thu	QD415 .TR105H 2017
1015	331139	Giáo trình sinh học phân tử tế bào và ứng dụng / Võ Thị	QH506 .V500L 2017
1016	331140	Giáo trình sinh học phân tử tế bào và ứng dụng / Võ Thị	QH506 .V500L 2017
1017	331141	Giáo trình sinh học phân tử tế bào và ứng dụng / Võ Thị	QH506 .V500L 2017
1018	331136	Hóa học dầu mỏ và khí / Đinh Thị Ngo, Nguyễn Khánh D	TP690 .Đ312N 2017
1019	331137	Hóa học dầu mỏ và khí / Đinh Thị Ngo, Nguyễn Khánh D	TP690 .Đ312N 2017
1020	331138	Hóa học dầu mỏ và khí / Đinh Thị Ngo, Nguyễn Khánh D	TP690 .Đ312N 2017
1021	331133	Thiết kế tối ưu trong kỹ thuật và cơ khí với sự hỗ trợ của	TA174 .Đ116P 2017
1022	331134	Thiết kế tối ưu trong kỹ thuật và cơ khí với sự hỗ trợ của	TA174 .Đ116P 2017
1023	331135	Thiết kế tối ưu trong kỹ thuật và cơ khí với sự hỗ trợ của	TA174 .Đ116P 2017
1024	331115	Hóa học vô cơ cơ bản. Tập 3, Các nguyên tố chuyển tiếp	QD151.3 .H407N T.3-2018
1025	331116	Hóa học vô cơ cơ bản. Tập 3, Các nguyên tố chuyển tiếp	QD151.3 .H407N T.3-2018
1026	331117	Hóa học vô cơ cơ bản. Tập 3, Các nguyên tố chuyển tiếp	QD151.3 .H407N T.3-2018

1027	331118	Hóa học vô cơ cơ bản. Tập 3, Các nguyên tố chuyển tiếp	QD151.3 .H407N T.3-2018
1028	331119	Hóa học vô cơ cơ bản. Tập 3, Các nguyên tố chuyển tiếp	QD151.3 .H407N T.3-2018
1029	331110	Hóa học vô cơ cơ bản. Tập 1, Lý thuyết đại cương về hóa	QD151.3 .H407N T.1-2020
1030	331111	Hóa học vô cơ cơ bản. Tập 1, Lý thuyết đại cương về hóa	QD151.3 .H407N T.1-2020
1031	331112	Hóa học vô cơ cơ bản. Tập 1, Lý thuyết đại cương về hóa	QD151.3 .H407N T.1-2020
1032	331113	Hóa học vô cơ cơ bản. Tập 1, Lý thuyết đại cương về hóa	QD151.3 .H407N T.1-2020
1033	331114	Hóa học vô cơ cơ bản. Tập 1, Lý thuyết đại cương về hóa	QD151.3 .H407N T.1-2020
1034	330689	Lập trình Arduino với IoT hệ vạn vật kết nối/ Trần Minh	TJ223 .TR121S 2019
1035	330690	Lập trình Arduino với IoT hệ vạn vật kết nối/ Trần Minh	TJ223 .TR121S 2019
1036	330691	Lập trình Arduino với IoT hệ vạn vật kết nối/ Trần Minh	TJ223 .TR121S 2019
1037	330692	Lập trình Arduino với IoT hệ vạn vật kết nối/ Trần Minh	TJ223 .TR121S 2019
1038	330693	Lập trình Arduino với IoT hệ vạn vật kết nối/ Trần Minh	TJ223 .TR121S 2019
1039	330694	MATLAB & Simulink cho kỹ sư/ Nguyễn Quang Hoàng	TJ213 .NG527H 2019
1040	330695	MATLAB & Simulink cho kỹ sư/ Nguyễn Quang Hoàng	TJ213 .NG527H 2019
1041	330696	MATLAB & Simulink cho kỹ sư/ Nguyễn Quang Hoàng	TJ213 .NG527H 2019
1042	330697	MATLAB & Simulink cho kỹ sư/ Nguyễn Quang Hoàng	TJ213 .NG527H 2019
1043	330698	MATLAB & Simulink cho kỹ sư/ Nguyễn Quang Hoàng	TJ213 .NG527H 2019
1044	331105	Hóa học vô cơ cơ bản. Tập 2, Các nguyên tố hóa học đi	QD151.3 .H407N T.2-2017
1045	331106	Hóa học vô cơ cơ bản. Tập 2, Các nguyên tố hóa học đi	QD151.3 .H407N T.2-2017
1046	331107	Hóa học vô cơ cơ bản. Tập 2, Các nguyên tố hóa học đi	QD151.3 .H407N T.2-2017
1047	331108	Hóa học vô cơ cơ bản. Tập 2, Các nguyên tố hóa học đi	QD151.3 .H407N T.2-2017
1048	331109	Hóa học vô cơ cơ bản. Tập 2, Các nguyên tố hóa học đi	QD151.3 .H407N T.2-2017
1049	330699	Kỹ thuật sản xuất các chất kiềm/ La Văn Bình	TP222 .L100B 2017
1050	330700	Kỹ thuật sản xuất các chất kiềm/ La Văn Bình	TP222 .L100B 2017
1051	330701	Kỹ thuật sản xuất các chất kiềm/ La Văn Bình	TP222 .L100B 2017
1052	330702	Kỹ thuật sản xuất các chất kiềm/ La Văn Bình	TP222 .L100B 2017
1053	330703	Kỹ thuật sản xuất các chất kiềm/ La Văn Bình	TP222 .L100B 2017
1054	330704	Cơ sở lý thuyết điều khiển tuyến tính / Nguyễn Doãn Ph	TJ220 .NG527P 2020;"Hà N
1055	330705	Cơ sở lý thuyết điều khiển tuyến tính / Nguyễn Doãn Ph	TJ220 .NG527P 2020;"Hà N
1056	330706	Cơ sở lý thuyết điều khiển tuyến tính / Nguyễn Doãn Ph	TJ220 .NG527P 2020;"Hà N
1057	330707	Cơ sở lý thuyết điều khiển tuyến tính / Nguyễn Doãn Ph	TJ220 .NG527P 2020;"Hà N
1058	330708	Cơ sở lý thuyết điều khiển tuyến tính / Nguyễn Doãn Ph	TJ220 .NG527P 2020;"Hà N
1059	330709	Thiết kế và chế tạo khuôn dập/ Lê Trung Kiên chủ biên;	TJ1255 .Th308k 2020
1060	330710	Thiết kế và chế tạo khuôn dập/ Lê Trung Kiên chủ biên;	TJ1255 .Th308k 2020
1061	330711	Thiết kế và chế tạo khuôn dập/ Lê Trung Kiên chủ biên;	TJ1255 .Th308k 2020
1062	330712	Thiết kế và chế tạo khuôn dập/ Lê Trung Kiên chủ biên;	TJ1255 .Th308k 2020
1063	330713	Thiết kế và chế tạo khuôn dập/ Lê Trung Kiên chủ biên;	TJ1255 .Th308k 2020
1064	331097	Tính nhiệt thiết bị lò hơi / Hoàng Ngọc Đồng; Đào Ngọc	TJ320 .H407N 2014
1065	331098	Tính nhiệt thiết bị lò hơi / Hoàng Ngọc Đồng; Đào Ngọc	TJ320 .H407N 2014
1066	331099	Tính nhiệt thiết bị lò hơi / Hoàng Ngọc Đồng; Đào Ngọc	TJ320 .H407N 2014
1067	331100	Tính nhiệt thiết bị lò hơi / Hoàng Ngọc Đồng; Đào Ngọc	TJ320 .H407N 2014
1068	331101	Tính nhiệt thiết bị lò hơi / Hoàng Ngọc Đồng; Đào Ngọc	TJ320 .H407N 2014
1069	330717	Giáo trình đo lường cảm biến : Lý thuyết-thực hành/ Ngu	TK275 .NG527Q 2020
1070	330718	Giáo trình đo lường cảm biến : Lý thuyết-thực hành/ Ngu	TK275 .NG527Q 2020
1071	330719	Giáo trình đo lường cảm biến : Lý thuyết-thực hành/ Ngu	TK275 .NG527Q 2020
1072	330720	Giáo trình đo lường cảm biến : Lý thuyết-thực hành/ Ngu	TK275 .NG527Q 2020
1073	330721	Giáo trình đo lường cảm biến : Lý thuyết-thực hành/ Ngu	TK275 .NG527Q 2020

1074	330742	Giáo trình điện tử công suất mạch biến đổi điện áp/ Qu	TK7881.15 .QU102H 2020
1075	330743	Giáo trình điện tử công suất mạch biến đổi điện áp/ Qu	TK7881.15 .QU102H 2020
1076	330744	Giáo trình điện tử công suất mạch biến đổi điện áp/ Qu	TK7881.15 .QU102H 2020
1077	330745	Giáo trình điện tử công suất mạch biến đổi điện áp/ Qu	TK7881.15 .QU102H 2020
1078	330746	Giáo trình điện tử công suất mạch biến đổi điện áp/ Qu	TK7881.15 .QU102H 2020
1079	331065	Kênh vô tuyến = Radio Channels / Nguyễn Văn Đức;"Ra	TK6550 .NG527Đ 2017
1080	331066	Kênh vô tuyến = Radio Channels / Nguyễn Văn Đức;"Ra	TK6550 .NG527Đ 2017
1081	331067	Kênh vô tuyến = Radio Channels / Nguyễn Văn Đức;"Ra	TK6550 .NG527Đ 2017
1082	330747	Bài tập sức bền vật liệu / Bùi Trọng Lưu, Nguyễn Văn Vu	TA407.4 .B510L 2017
1083	330748	Bài tập sức bền vật liệu / Bùi Trọng Lưu, Nguyễn Văn Vu	TA407.4 .B510L 2017
1084	330749	Bài tập sức bền vật liệu / Bùi Trọng Lưu, Nguyễn Văn Vu	TA407.4 .B510L 2017
1085	330750	Bài tập sức bền vật liệu / Bùi Trọng Lưu, Nguyễn Văn Vu	TA407.4 .B510L 2017
1086	330751	Bài tập sức bền vật liệu / Bùi Trọng Lưu, Nguyễn Văn Vu	TA407.4 .B510L 2017
1087	330752	Giáo trình kỹ thuật phân tích vật lý / Phạm Ngọc Nguyễn	TA410 .PH104N 2017
1088	330753	Giáo trình kỹ thuật phân tích vật lý / Phạm Ngọc Nguyễn	TA410 .PH104N 2017
1089	330754	Giáo trình kỹ thuật phân tích vật lý / Phạm Ngọc Nguyễn	TA410 .PH104N 2017
1090	330755	Giáo trình kỹ thuật phân tích vật lý / Phạm Ngọc Nguyễn	TA410 .PH104N 2017
1091	330756	Giáo trình kỹ thuật phân tích vật lý / Phạm Ngọc Nguyễn	TA410 .PH104N 2017
1092	330757	Điều khiển tự động các quá trình công nghệ sinh học - th	TP248.2 .NG527H 2017
1093	330758	Điều khiển tự động các quá trình công nghệ sinh học - th	TP248.2 .NG527H 2017
1094	330759	Điều khiển tự động các quá trình công nghệ sinh học - th	TP248.2 .NG527H 2017
1095	330760	Điều khiển tự động các quá trình công nghệ sinh học - th	TP248.2 .NG527H 2017
1096	330761	Điều khiển tự động các quá trình công nghệ sinh học - th	TP248.2 .NG527H 2017
1097	330737	Nguyên lý máy. Tập 2 / Đinh Gia Tường, Tạ Khánh Lâm,	TJ175 .Đ312T T.2-2017
1098	330738	Nguyên lý máy. Tập 2 / Đinh Gia Tường, Tạ Khánh Lâm,	TJ175 .Đ312T T.2-2017
1099	330739	Nguyên lý máy. Tập 2 / Đinh Gia Tường, Tạ Khánh Lâm,	TJ175 .Đ312T T.2-2017
1100	330740	Nguyên lý máy. Tập 2 / Đinh Gia Tường, Tạ Khánh Lâm,	TJ175 .Đ312T T.2-2017
1101	330741	Nguyên lý máy. Tập 2 / Đinh Gia Tường, Tạ Khánh Lâm,	TJ175 .Đ312T T.2-2017
1102	330762	Cấu trúc dữ liệu và thuật toán / Nguyễn Đức Nghĩa	QA76.9 .NG527N 2020
1103	330763	Cấu trúc dữ liệu và thuật toán / Nguyễn Đức Nghĩa	QA76.9 .NG527N 2020
1104	330764	Cấu trúc dữ liệu và thuật toán / Nguyễn Đức Nghĩa	QA76.9 .NG527N 2020
1105	330765	Cấu trúc dữ liệu và thuật toán / Nguyễn Đức Nghĩa	QA76.9 .NG527N 2020
1106	330766	Cấu trúc dữ liệu và thuật toán / Nguyễn Đức Nghĩa	QA76.9 .NG527N 2020
1107	331269	Cơ sở công nghệ phần mềm / Lương Mạnh Bá chủ biên;	QA76.758 .C460s 2018
1108	331270	Cơ sở công nghệ phần mềm / Lương Mạnh Bá chủ biên;	QA76.758 .C460s 2018
1109	331271	Cơ sở công nghệ phần mềm / Lương Mạnh Bá chủ biên;	QA76.758 .C460s 2018
1110	331285	Làm phim với Premiere pro cc / Nguyễn Đức Phú, Phạm	TR897.7 .NG527P 2020
1111	331286	Làm phim với Premiere pro cc / Nguyễn Đức Phú, Phạm	TR897.7 .NG527P 2020
1112	331287	Làm phim với Premiere pro cc / Nguyễn Đức Phú, Phạm	TR897.7 .NG527P 2020
1113	330767	Giáo trình thông tin di động / Nguyễn Văn Đức chủ biên	TK6570 .Gi-108t 2020
1114	330768	Giáo trình thông tin di động / Nguyễn Văn Đức chủ biên	TK6570 .Gi-108t 2020
1115	330769	Giáo trình thông tin di động / Nguyễn Văn Đức chủ biên	TK6570 .Gi-108t 2020
1116	330770	Giáo trình thông tin di động / Nguyễn Văn Đức chủ biên	TK6570 .Gi-108t 2020
1117	330771	Giáo trình thông tin di động / Nguyễn Văn Đức chủ biên	TK6570 .Gi-108t 2020
1118	330772	Nhập môn kỹ thuật hàng không/ Vũ Quốc Huy,...[và nữ	TL671.2 .Nh123m 2017
1119	330773	Nhập môn kỹ thuật hàng không/ Vũ Quốc Huy,...[và nữ	TL671.2 .Nh123m 2017
1120	330774	Nhập môn kỹ thuật hàng không/ Vũ Quốc Huy,...[và nữ	TL671.2 .Nh123m 2017

1121	330775	Nhập môn kỹ thuật hàng không/ Vũ Quốc Huy,...[và nữ	TL671.2 .Nh123m 2017
1122	330776	Nhập môn kỹ thuật hàng không/ Vũ Quốc Huy,...[và nữ	TL671.2 .Nh123m 2017
1123	330777	Điều khiển vector truyền động điện xoay chiều ba pha /	TK4058 .NG527Q 2020;"Dè
1124	330778	Điều khiển vector truyền động điện xoay chiều ba pha /	TK4058 .NG527Q 2020;"Dè
1125	330779	Điều khiển vector truyền động điện xoay chiều ba pha /	TK4058 .NG527Q 2020;"Dè
1126	330780	Điều khiển vector truyền động điện xoay chiều ba pha /	TK4058 .NG527Q 2020;"Dè
1127	330781	Điều khiển vector truyền động điện xoay chiều ba pha /	TK4058 .NG527Q 2020;"Dè
1128	330782	Kỹ thuật hóa học đại cương / Nguyễn Thị Diệu Vân chủ	TP155 .K600t 2016
1129	330783	Kỹ thuật hóa học đại cương / Nguyễn Thị Diệu Vân chủ	TP155 .K600t 2016
1130	330784	Kỹ thuật hóa học đại cương / Nguyễn Thị Diệu Vân chủ	TP155 .K600t 2016
1131	330785	Kỹ thuật hóa học đại cương / Nguyễn Thị Diệu Vân chủ	TP155 .K600t 2016
1132	330786	Kỹ thuật hóa học đại cương / Nguyễn Thị Diệu Vân chủ	TP155 .K600t 2016
1133	330792	Thông gió và kỹ thuật xử lý khí thải/ Nguyễn Duy Động	TD883.17 .NG527Đ 2017
1134	330793	Thông gió và kỹ thuật xử lý khí thải/ Nguyễn Duy Động	TD883.17 .NG527Đ 2017
1135	330794	Thông gió và kỹ thuật xử lý khí thải/ Nguyễn Duy Động	TD883.17 .NG527Đ 2017
1136	330795	Thông gió và kỹ thuật xử lý khí thải/ Nguyễn Duy Động	TD883.17 .NG527Đ 2017
1137	330796	Thông gió và kỹ thuật xử lý khí thải/ Nguyễn Duy Động	TD883.17 .NG527Đ 2017
1138	330797	Lý thuyết hợp kim hóa và biến tính / Nguyễn Hữu Dũng	TN698 .L600t 2019
1139	330798	Lý thuyết hợp kim hóa và biến tính / Nguyễn Hữu Dũng	TN698 .L600t 2019
1140	330799	Lý thuyết hợp kim hóa và biến tính / Nguyễn Hữu Dũng	TN698 .L600t 2019
1141	330800	Lý thuyết hợp kim hóa và biến tính / Nguyễn Hữu Dũng	TN698 .L600t 2019
1142	330801	Lý thuyết hợp kim hóa và biến tính / Nguyễn Hữu Dũng	TN698 .L600t 2019
1143	330802	Lý thuyết hợp kim hóa và biến tính / Nguyễn Hữu Dũng	TN698 .L600t 2019
1144	330803	Lý thuyết hợp kim hóa và biến tính / Nguyễn Hữu Dũng	TN698 .L600t 2019
1145	330804	Lý thuyết hợp kim hóa và biến tính / Nguyễn Hữu Dũng	TN698 .L600t 2019
1146	330805	Lý thuyết hợp kim hóa và biến tính / Nguyễn Hữu Dũng	TN698 .L600t 2019
1147	331321	Tính toán gia công cơ khí / Nguyễn Văn Tường	TJ1185 .NG527T 2018
1148	331322	Tính toán gia công cơ khí / Nguyễn Văn Tường	TJ1185 .NG527T 2018
1149	331323	Tính toán gia công cơ khí / Nguyễn Văn Tường	TJ1185 .NG527T 2018
1150	331324	Tính toán gia công cơ khí / Nguyễn Văn Tường	TJ1185 .NG527T 2018
1151	331325	Tính toán gia công cơ khí / Nguyễn Văn Tường	TJ1185 .NG527T 2018
1152	331336	Cơ cấu tương tác cơ điện thủy khí / Nguyễn Văn Huyền	TJ163 .NG527H 2016
1153	331337	Cơ cấu tương tác cơ điện thủy khí / Nguyễn Văn Huyền	TJ163 .NG527H 2016
1154	331338	Cơ cấu tương tác cơ điện thủy khí / Nguyễn Văn Huyền	TJ163 .NG527H 2016
1155	331339	Cơ cấu tương tác cơ điện thủy khí / Nguyễn Văn Huyền	TJ163 .NG527H 2016
1156	331340	Cơ cấu tương tác cơ điện thủy khí / Nguyễn Văn Huyền	TJ163 .NG527H 2016
1157	331347	Quản lý sản phẩm trong thời đại 4.0/ Melissa Perri; Huy	HF5415.15 .P206M 2019
1158	331341	Kết cấu ô tô / Nguyễn Khắc Trai,...[và những người khác	TL240 .K258c 2020
1159	331342	Kết cấu ô tô / Nguyễn Khắc Trai,...[và những người khác	TL240 .K258c 2020
1160	331343	Kết cấu ô tô / Nguyễn Khắc Trai,...[và những người khác	TL240 .K258c 2020
1161	331326	Nhiên liệu thay thế dùng cho động cơ đốt trong/ Lê Anh	TJ785 .Nh305I 2019
1162	331327	Nhiên liệu thay thế dùng cho động cơ đốt trong/ Lê Anh	TJ785 .Nh305I 2019
1163	331328	Nhiên liệu thay thế dùng cho động cơ đốt trong/ Lê Anh	TJ785 .Nh305I 2019
1164	331329	Nhiên liệu thay thế dùng cho động cơ đốt trong/ Lê Anh	TJ785 .Nh305I 2019
1165	331330	Nhiên liệu thay thế dùng cho động cơ đốt trong/ Lê Anh	TJ785 .Nh305I 2019
1166	331308	Chi tiết máy/ Bùi Lê Gòn chủ biên; Lê Hồng Chương, Ngu	TJ243 .Ch300t 2017
1167	331309	Chi tiết máy/ Bùi Lê Gòn chủ biên; Lê Hồng Chương, Ngu	TJ243 .Ch300t 2017

1168	331310	Chi tiết máy/ Bùi Lê Gòn chủ biên; Lê Hồng Chương, Ng	TJ243 .Ch300t 2017
1169	331311	Chi tiết máy/ Bùi Lê Gòn chủ biên; Lê Hồng Chương, Ng	TJ243 .Ch300t 2017
1170	331312	Chi tiết máy/ Bùi Lê Gòn chủ biên; Lê Hồng Chương, Ng	TJ243 .Ch300t 2017
1171	331303	Thuỷ lực đại cương / Lê Mạnh Hà	TC157 .L250H 2016
1172	331304	Thuỷ lực đại cương / Lê Mạnh Hà	TC157 .L250H 2016
1173	331305	Thuỷ lực đại cương / Lê Mạnh Hà	TC157 .L250H 2016
1174	331306	Thuỷ lực đại cương / Lê Mạnh Hà	TC157 .L250H 2016
1175	331307	Thuỷ lực đại cương / Lê Mạnh Hà	TC157 .L250H 2016
1176	330806	Bài tập hóa học vô cơ. Quyển 3, Hóa học các nguyên tố	QD154 .H407N Q.3-2020
1177	330807	Bài tập hóa học vô cơ. Quyển 3, Hóa học các nguyên tố	QD154 .H407N Q.3-2020
1178	330808	Bài tập hóa học vô cơ. Quyển 3, Hóa học các nguyên tố	QD154 .H407N Q.3-2020
1179	330809	Bài tập hóa học vô cơ. Quyển 3, Hóa học các nguyên tố	QD154 .H407N Q.3-2020
1180	330810	Bài tập hóa học vô cơ. Quyển 3, Hóa học các nguyên tố	QD154 .H407N Q.3-2020
1181	330811	Lý thuyết hợp kim hóa và biến tính / Nguyễn Hữu Dũng	TN698 .L600t 2019
1182	330812	Lý thuyết hợp kim hóa và biến tính / Nguyễn Hữu Dũng	TN698 .L600t 2019
1183	330813	Lý thuyết hợp kim hóa và biến tính / Nguyễn Hữu Dũng	TN698 .L600t 2019
1184	330814	Lý thuyết hợp kim hóa và biến tính / Nguyễn Hữu Dũng	TN698 .L600t 2019
1185	330815	Lý thuyết hợp kim hóa và biến tính / Nguyễn Hữu Dũng	TN698 .L600t 2019
1186	330816	Lý thuyết hợp kim hóa và biến tính / Nguyễn Hữu Dũng	TN698 .L600t 2019
1187	330817	Lý thuyết hợp kim hóa và biến tính / Nguyễn Hữu Dũng	TN698 .L600t 2019
1188	330818	Lý thuyết hợp kim hóa và biến tính / Nguyễn Hữu Dũng	TN698 .L600t 2019
1189	330819	Lý thuyết hợp kim hóa và biến tính / Nguyễn Hữu Dũng	TN698 .L600t 2019
1190	330820	Lý thuyết hợp kim hóa và biến tính / Nguyễn Hữu Dũng	TN698 .L600t 2019
1191	330821	Lý thuyết hợp kim hóa và biến tính / Nguyễn Hữu Dũng	TN698 .L600t 2019
1192	330822	Lý thuyết hợp kim hóa và biến tính / Nguyễn Hữu Dũng	TN698 .L600t 2019
1193	330823	Lý thuyết hợp kim hóa và biến tính / Nguyễn Hữu Dũng	TN698 .L600t 2019
1194	330824	Lý thuyết hợp kim hóa và biến tính / Nguyễn Hữu Dũng	TN698 .L600t 2019
1195	330825	Lý thuyết hợp kim hóa và biến tính / Nguyễn Hữu Dũng	TN698 .L600t 2019
1196	330826	Lý thuyết hợp kim hóa và biến tính / Nguyễn Hữu Dũng	TN698 .L600t 2019
1197	330827	Lý thuyết hợp kim hóa và biến tính / Nguyễn Hữu Dũng	TN698 .L600t 2019
1198	330828	Lý thuyết hợp kim hóa và biến tính / Nguyễn Hữu Dũng	TN698 .L600t 2019
1199	330829	Lý thuyết hợp kim hóa và biến tính / Nguyễn Hữu Dũng	TN698 .L600t 2019
1200	330830	Lý thuyết hợp kim hóa và biến tính / Nguyễn Hữu Dũng	TN698 .L600t 2019
1201	330831	Lý thuyết hợp kim hóa và biến tính / Nguyễn Hữu Dũng	TN698 .L600t 2019
1202	330839	Tính toán thiết kế hệ dẫn động cơ khí. Tập 1 / Trịnh Chất	TJ1045 .TR312C T.1-2017
1203	330840	Tính toán thiết kế hệ dẫn động cơ khí. Tập 1 / Trịnh Chất	TJ1045 .TR312C T.1-2017
1204	330841	Tính toán thiết kế hệ dẫn động cơ khí. Tập 1 / Trịnh Chất	TJ1045 .TR312C T.1-2017
1205	330842	Tính toán thiết kế hệ dẫn động cơ khí. Tập 1 / Trịnh Chất	TJ1045 .TR312C T.1-2017
1206	330843	Tính toán thiết kế hệ dẫn động cơ khí. Tập 1 / Trịnh Chất	TJ1045 .TR312C T.1-2017
1207	330844	Kết cấu ô tô / Nguyễn Khắc Trai,...[và những người khác	TL240 .K258c 2020
1208	330845	Kết cấu ô tô / Nguyễn Khắc Trai,...[và những người khác	TL240 .K258c 2020
1209	330846	Kết cấu ô tô / Nguyễn Khắc Trai,...[và những người khác	TL240 .K258c 2020
1210	330847	Kết cấu ô tô / Nguyễn Khắc Trai,...[và những người khác	TL240 .K258c 2020
1211	330848	Kết cấu ô tô / Nguyễn Khắc Trai,...[và những người khác	TL240 .K258c 2020
1212	330849	Kết cấu ô tô / Nguyễn Khắc Trai,...[và những người khác	TL240 .K258c 2020
1213	330850	Kết cấu ô tô / Nguyễn Khắc Trai,...[và những người khác	TL240 .K258c 2020
1214	330851	Kết cấu ô tô / Nguyễn Khắc Trai,...[và những người khác	TL240 .K258c 2020

1215	330852	Kết cấu ô tô / Nguyễn Khắc Trai,...[và những người khác]	TL240 .K258c 2020
1216	330853	Kết cấu ô tô / Nguyễn Khắc Trai,...[và những người khác]	TL240 .K258c 2020
1217	330854	Kết cấu ô tô / Nguyễn Khắc Trai,...[và những người khác]	TL240 .K258c 2020
1218	330855	Kết cấu ô tô / Nguyễn Khắc Trai,...[và những người khác]	TL240 .K258c 2020
1219	330856	Kết cấu ô tô / Nguyễn Khắc Trai,...[và những người khác]	TL240 .K258c 2020
1220	330857	Kết cấu ô tô / Nguyễn Khắc Trai,...[và những người khác]	TL240 .K258c 2020
1221	330858	Kết cấu ô tô / Nguyễn Khắc Trai,...[và những người khác]	TL240 .K258c 2020
1222	330859	Kết cấu ô tô / Nguyễn Khắc Trai,...[và những người khác]	TL240 .K258c 2020
1223	330722	Quản lý sử dụng năng lượng/ Trần Văn Bình chủ biên; N	TJ163.5 .Qu105I 2021
1224	330723	Quản lý sử dụng năng lượng/ Trần Văn Bình chủ biên; N	TJ163.5 .Qu105I 2021
1225	330724	Quản lý sử dụng năng lượng/ Trần Văn Bình chủ biên; N	TJ163.5 .Qu105I 2021
1226	330725	Quản lý sử dụng năng lượng/ Trần Văn Bình chủ biên; N	TJ163.5 .Qu105I 2021
1227	330726	Quản lý sử dụng năng lượng/ Trần Văn Bình chủ biên; N	TJ163.5 .Qu105I 2021
1228	330727	Người máy thông minh : Ứng dụng cơ bản/ Dương Vĩnh	TJ211.416 .Ng558m 2020
1229	330728	Người máy thông minh : Ứng dụng cơ bản/ Dương Vĩnh	TJ211.416 .Ng558m 2020
1230	330729	Người máy thông minh : Ứng dụng cơ bản/ Dương Vĩnh	TJ211.416 .Ng558m 2020
1231	330730	Người máy thông minh : Ứng dụng cơ bản/ Dương Vĩnh	TJ211.416 .Ng558m 2020
1232	330731	Người máy thông minh : Ứng dụng cơ bản/ Dương Vĩnh	TJ211.416 .Ng558m 2020
1233	330714	Sổ tay xử lí nước = Memento technique de l'eau : Dịch vụ	TD430 .S450t T.2-2017
1234	330715	Sổ tay xử lí nước = Memento technique de l'eau : Dịch vụ	TD430 .S450t T.2-2017
1235	330716	Sổ tay xử lí nước = Memento technique de l'eau : Dịch vụ	TD430 .S450t T.2-2017
1236	330832	Quá trình truyền nhiệt cơ sở lý thuyết và thiết bị/ Nguyễn	TJ263 .NG527D 2015
1237	330833	Quá trình truyền nhiệt cơ sở lý thuyết và thiết bị/ Nguyễn	TJ263 .NG527D 2015
1238	330834	Quá trình truyền nhiệt cơ sở lý thuyết và thiết bị/ Nguyễn	TJ263 .NG527D 2015
1239	330835	Quá trình truyền nhiệt cơ sở lý thuyết và thiết bị/ Nguyễn	TJ263 .NG527D 2015
1240	330836	Quá trình truyền nhiệt cơ sở lý thuyết và thiết bị/ Nguyễn	TJ263 .NG527D 2015
1241	330837	Quá trình truyền nhiệt cơ sở lý thuyết và thiết bị/ Nguyễn	TJ263 .NG527D 2015
1242	330838	Quá trình truyền nhiệt cơ sở lý thuyết và thiết bị/ Nguyễn	TJ263 .NG527D 2015
1243	330860	Kỹ thuật truyền nhiệt : Mô hình và thiết kế/ Nguyễn H	TJ263 .NG527T 2020
1244	330861	Kỹ thuật truyền nhiệt : Mô hình và thiết kế/ Nguyễn H	TJ263 .NG527T 2020
1245	330862	Kỹ thuật truyền nhiệt : Mô hình và thiết kế/ Nguyễn H	TJ263 .NG527T 2020
1246	330863	Kỹ thuật truyền nhiệt : Mô hình và thiết kế/ Nguyễn H	TJ263 .NG527T 2020
1247	330864	Kỹ thuật truyền nhiệt : Mô hình và thiết kế/ Nguyễn H	TJ263 .NG527T 2020
1248	330865	Kỹ thuật truyền nhiệt : Mô hình và thiết kế/ Nguyễn H	TJ263 .NG527T 2020
1249	330866	Kỹ thuật truyền nhiệt : Mô hình và thiết kế/ Nguyễn H	TJ263 .NG527T 2020
1250	330867	Kỹ thuật truyền nhiệt : Mô hình và thiết kế/ Nguyễn H	TJ263 .NG527T 2020
1251	330868	Kỹ thuật truyền nhiệt : Mô hình và thiết kế/ Nguyễn H	TJ263 .NG527T 2020
1252	330869	Kỹ thuật truyền nhiệt : Mô hình và thiết kế/ Nguyễn H	TJ263 .NG527T 2020
1253	330870	Kỹ thuật truyền nhiệt : Mô hình và thiết kế/ Nguyễn H	TJ263 .NG527T 2020
1254	330871	Kỹ thuật truyền nhiệt : Mô hình và thiết kế/ Nguyễn H	TJ263 .NG527T 2020
1255	330872	Kỹ thuật truyền nhiệt : Mô hình và thiết kế/ Nguyễn H	TJ263 .NG527T 2020
1256	330873	Kỹ thuật truyền nhiệt : Mô hình và thiết kế/ Nguyễn H	TJ263 .NG527T 2020
1257	330874	Kỹ thuật truyền nhiệt : Mô hình và thiết kế/ Nguyễn H	TJ263 .NG527T 2020
1258	330875	Kỹ thuật truyền nhiệt : Mô hình và thiết kế/ Nguyễn H	TJ263 .NG527T 2020
1259	330876	Kỹ thuật truyền nhiệt : Mô hình và thiết kế/ Nguyễn H	TJ263 .NG527T 2020
1260	330877	Kỹ thuật truyền nhiệt : Mô hình và thiết kế/ Nguyễn H	TJ263 .NG527T 2020
1261	331331	Giáo trình tua bin/ Trần Thanh Sơn	TJ735 .TR121S 2017

1262	331332	Giáo trình tua bin/ Trần Thanh Sơn	TJ735 .TR121S 2017
1263	331333	Giáo trình tua bin/ Trần Thanh Sơn	TJ735 .TR121S 2017
1264	331334	Giáo trình tua bin/ Trần Thanh Sơn	TJ735 .TR121S 2017
1265	331335	Giáo trình tua bin/ Trần Thanh Sơn	TJ735 .TR121S 2017
1266	331344	Sổ tay xử lí nước = Memento technique de l'eau : Dịch v	TD430 .S450t T.1-2017
1267	331345	Sổ tay xử lí nước = Memento technique de l'eau : Dịch v	TD430 .S450t T.1-2017
1268	331346	Sổ tay xử lí nước = Memento technique de l'eau : Dịch v	TD430 .S450t T.1-2017
1269	331298	Tối ưu hóa hệ thống cấp thoát nước và các đối tượng kỹ	TD481 .T452ư 2018
1270	331299	Tối ưu hóa hệ thống cấp thoát nước và các đối tượng kỹ	TD481 .T452ư 2018
1271	331300	Tối ưu hóa hệ thống cấp thoát nước và các đối tượng kỹ	TD481 .T452ư 2018
1272	331301	Tối ưu hóa hệ thống cấp thoát nước và các đối tượng kỹ	TD481 .T452ư 2018
1273	331302	Tối ưu hóa hệ thống cấp thoát nước và các đối tượng kỹ	TD481 .T452ư 2018
1274	331007	Kỹ thuật hàn tig nâng cao / Bộ Xây dựng ; Biên tập : Tạ H	TS227 .K600t 2018
1275	331008	Kỹ thuật hàn tig nâng cao / Bộ Xây dựng ; Biên tập : Tạ H	TS227 .K600t 2018
1276	331009	Kỹ thuật hàn tig nâng cao / Bộ Xây dựng ; Biên tập : Tạ H	TS227 .K600t 2018
1277	331089	Lý thuyết mạch / Đỗ Huy Giác, Phan Trọng Hanh, Phạm	TK7867 .Đ450G 2017
1278	331090	Lý thuyết mạch / Đỗ Huy Giác, Phan Trọng Hanh, Phạm	TK7867 .Đ450G 2017
1279	331091	Lý thuyết mạch / Đỗ Huy Giác, Phan Trọng Hanh, Phạm	TK7867 .Đ450G 2017
1280	331092	Lý thuyết mạch / Đỗ Huy Giác, Phan Trọng Hanh, Phạm	TK7867 .Đ450G 2017
1281	331093	Lý thuyết mạch / Đỗ Huy Giác, Phan Trọng Hanh, Phạm	TK7867 .Đ450G 2017
1282	331013	Ôn thi cao học môn sức bền vật liệu/ Nguyễn Trọng Phu	TA407.4 .Ô454t 2018
1283	331014	Ôn thi cao học môn sức bền vật liệu/ Nguyễn Trọng Phu	TA407.4 .Ô454t 2018
1284	331015	Ôn thi cao học môn sức bền vật liệu/ Nguyễn Trọng Phu	TA407.4 .Ô454t 2018
1285	331120	Nguyên lý máy / Trần Ngọc Nhuận chủ biên; Nguyễn Ho	TJ175 .Ng527I 2018
1286	331121	Nguyên lý máy / Trần Ngọc Nhuận chủ biên; Nguyễn Ho	TJ175 .Ng527I 2018
1287	331122	Nguyên lý máy / Trần Ngọc Nhuận chủ biên; Nguyễn Ho	TJ175 .Ng527I 2018
1288	331123	Nguyên lý máy / Trần Ngọc Nhuận chủ biên; Nguyễn Ho	TJ175 .Ng527I 2018
1289	331124	Nguyên lý máy / Trần Ngọc Nhuận chủ biên; Nguyễn Ho	TJ175 .Ng527I 2018
1290	331167	Sức bền vật liệu. Tập 1 / Nguyễn Thế Danh chủ biên; Tr	TA405 .S552b T.1-2019
1291	331168	Sức bền vật liệu. Tập 1 / Nguyễn Thế Danh chủ biên; Tr	TA405 .S552b T.1-2019
1292	331169	Sức bền vật liệu. Tập 1 / Nguyễn Thế Danh chủ biên; Tr	TA405 .S552b T.1-2019
1293	331170	Sức bền vật liệu. Tập 1 / Nguyễn Thế Danh chủ biên; Tr	TA405 .S552b T.1-2019
1294	331171	Sức bền vật liệu. Tập 1 / Nguyễn Thế Danh chủ biên; Tr	TA405 .S552b T.1-2019
1295	331036	Phóng xạ môi trường / Lê Khánh Phồng, Phan Thiên Hư	TK9151.4 .L250P 2016
1296	331037	Phóng xạ môi trường / Lê Khánh Phồng, Phan Thiên Hư	TK9151.4 .L250P 2016
1297	331038	Phóng xạ môi trường / Lê Khánh Phồng, Phan Thiên Hư	TK9151.4 .L250P 2016
1298	331237	Thủy lực. Tập 2 / Nguyễn Tài, Lê Bá Sơn	TC157 .NG527T 2019
1299	331238	Thủy lực. Tập 2 / Nguyễn Tài, Lê Bá Sơn	TC157 .NG527T 2019
1300	331239	Thủy lực. Tập 2 / Nguyễn Tài, Lê Bá Sơn	TC157 .NG527T 2019
1301	331240	Thủy lực. Tập 2 / Nguyễn Tài, Lê Bá Sơn	TC157 .NG527T 2019
1302	331241	Thủy lực. Tập 2 / Nguyễn Tài, Lê Bá Sơn	TC157 .NG527T 2019
1303	331245	Máy điện / Trần Văn Chính	TK2000 .TR121C 2019
1304	331246	Máy điện / Trần Văn Chính	TK2000 .TR121C 2019
1305	331247	Máy điện / Trần Văn Chính	TK2000 .TR121C 2019
1306	331248	Máy điện / Trần Văn Chính	TK2000 .TR121C 2019
1307	331249	Máy điện / Trần Văn Chính	TK2000 .TR121C 2019
1308	330908	Hướng dẫn thiết kế lắp đặt điện : Theo tiêu chuẩn quốc	TK3271 .E201S 2020

1309	330909	Hướng dẫn thiết kế lắp đặt điện : Theo tiêu chuẩn quốc	TK3271 .E201S 2020
1310	330910	Hướng dẫn thiết kế lắp đặt điện : Theo tiêu chuẩn quốc	TK3271 .E201S 2020
1311	330896	Bài tập hóa học vô cơ. Quyển 1, Lý thuyết đại cương về	QD154 .H407N Q.1-2020
1312	330897	Bài tập hóa học vô cơ. Quyển 1, Lý thuyết đại cương về	QD154 .H407N Q.1-2020
1313	330898	Bài tập hóa học vô cơ. Quyển 1, Lý thuyết đại cương về	QD154 .H407N Q.1-2020
1314	330899	Bài tập hóa học vô cơ. Quyển 1, Lý thuyết đại cương về	QD154 .H407N Q.1-2020
1315	330900	Bài tập hóa học vô cơ. Quyển 1, Lý thuyết đại cương về	QD154 .H407N Q.1-2020
1316	330878	Kỹ thuật truyền nhiệt : Mô hình và thiết kế/ Nguyễn H	TJ263 .NG527T 2020
1317	330879	Kỹ thuật truyền nhiệt : Mô hình và thiết kế/ Nguyễn H	TJ263 .NG527T 2020
1318	330971	Điều hoà không khí ứng dụng / Võ Chí Chính, Vũ Huy Kh	TH7687 .V400C 2018
1319	330972	Điều hoà không khí ứng dụng / Võ Chí Chính, Vũ Huy Kh	TH7687 .V400C 2018
1320	330973	Điều hoà không khí ứng dụng / Võ Chí Chính, Vũ Huy Kh	TH7687 .V400C 2018
1321	330947	Kỹ thuật màng lọc trong xử lý nước cấp và nước thải / T	TD442.5 .K600t 2017
1322	330948	Kỹ thuật màng lọc trong xử lý nước cấp và nước thải / T	TD442.5 .K600t 2017
1323	330949	Kỹ thuật màng lọc trong xử lý nước cấp và nước thải / T	TD442.5 .K600t 2017
1324	330950	Kỹ thuật màng lọc trong xử lý nước cấp và nước thải / T	TD442.5 .K600t 2017
1325	330951	Kỹ thuật màng lọc trong xử lý nước cấp và nước thải / T	TD442.5 .K600t 2017
1326	331164	Thiết kế thực nghiệm trong cơ khí / Lưu Đức Bình	TJ159.5 .L566B 2017
1327	331165	Thiết kế thực nghiệm trong cơ khí / Lưu Đức Bình	TJ159.5 .L566B 2017
1328	331166	Thiết kế thực nghiệm trong cơ khí / Lưu Đức Bình	TJ159.5 .L566B 2017
1329	330942	Giáo trình cấp thoát nước / Hoàng Huệ	TH6521 .H407H 2018
1330	330943	Giáo trình cấp thoát nước / Hoàng Huệ	TH6521 .H407H 2018
1331	330944	Giáo trình cấp thoát nước / Hoàng Huệ	TH6521 .H407H 2018
1332	330945	Giáo trình cấp thoát nước / Hoàng Huệ	TH6521 .H407H 2018
1333	330946	Giáo trình cấp thoát nước / Hoàng Huệ	TH6521 .H407H 2018
1334	330914	Giáo trình cấp thoát nước trong nhà / Trần Thị Mai chủ	TH6521 .Gi-108t 2020
1335	330915	Giáo trình cấp thoát nước trong nhà / Trần Thị Mai chủ	TH6521 .Gi-108t 2020
1336	330916	Giáo trình cấp thoát nước trong nhà / Trần Thị Mai chủ	TH6521 .Gi-108t 2020
1337	330911	Cấm nang lọc bụi trong khí thải / Hoàng Thị Hiền	TD889 .H407H 2016
1338	330912	Cấm nang lọc bụi trong khí thải / Hoàng Thị Hiền	TD889 .H407H 2016
1339	330913	Cấm nang lọc bụi trong khí thải / Hoàng Thị Hiền	TD889 .H407H 2016
1340	330901	Mô hình kiểm soát ô nhiễm không khí. / Phạm Văn Quâ	TD883 .M450h 2018
1341	330902	Mô hình kiểm soát ô nhiễm không khí. / Phạm Văn Quâ	TD883 .M450h 2018
1342	330903	Mô hình kiểm soát ô nhiễm không khí. / Phạm Văn Quâ	TD883 .M450h 2018
1343	330904	Mô hình kiểm soát ô nhiễm không khí. / Phạm Văn Quâ	TD883 .M450h 2018
1344	330905	Mô hình kiểm soát ô nhiễm không khí. / Phạm Văn Quâ	TD883 .M450h 2018
1345	331175	Vẽ kỹ thuật : Luyện tập khả năng tư duy không gian. / M	T353 .NG527A 2016
1346	331176	Vẽ kỹ thuật : Luyện tập khả năng tư duy không gian. / M	T353 .NG527A 2016
1347	331177	Vẽ kỹ thuật : Luyện tập khả năng tư duy không gian. / M	T353 .NG527A 2016
1348	331178	Vẽ kỹ thuật : Luyện tập khả năng tư duy không gian. / M	T353 .NG527A 2016
1349	331179	Vẽ kỹ thuật : Luyện tập khả năng tư duy không gian. / M	T353 .NG527A 2016
1350	331234	Lý thuyết trường điện từ với các chương trình Matlab /	QC670 .TR121C 2018
1351	331235	Lý thuyết trường điện từ với các chương trình Matlab /	QC670 .TR121C 2018
1352	331236	Lý thuyết trường điện từ với các chương trình Matlab /	QC670 .TR121C 2018
1353	331222	Vẽ kỹ thuật : Dành cho sinh viên ngành điện / Hoàng Lo	TK431 .V200k 2019
1354	331223	Vẽ kỹ thuật : Dành cho sinh viên ngành điện / Hoàng Lo	TK431 .V200k 2019
1355	331224	Vẽ kỹ thuật : Dành cho sinh viên ngành điện / Hoàng Lo	TK431 .V200k 2019

1356	331159	Điều khiển hệ thống khí nén / Nguyễn Viết Ngự chủ biên	TJ219 .Đ309k 2019
1357	331160	Điều khiển hệ thống khí nén / Nguyễn Viết Ngự chủ biên	TJ219 .Đ309k 2019
1358	331161	Điều khiển hệ thống khí nén / Nguyễn Viết Ngự chủ biên	TJ219 .Đ309k 2019
1359	331162	Điều khiển hệ thống khí nén / Nguyễn Viết Ngự chủ biên	TJ219 .Đ309k 2019
1360	331163	Điều khiển hệ thống khí nén / Nguyễn Viết Ngự chủ biên	TJ219 .Đ309k 2019
1361	331202	Cơ học vật liệu và kết cấu composite : Lý Thuyết, bài tập	TA418.9 .C460h 2016
1362	331203	Cơ học vật liệu và kết cấu composite : Lý Thuyết, bài tập	TA418.9 .C460h 2016
1363	331204	Cơ học vật liệu và kết cấu composite : Lý Thuyết, bài tập	TA418.9 .C460h 2016
1364	331205	Cơ học vật liệu và kết cấu composite : Lý Thuyết, bài tập	TA418.9 .C460h 2016
1365	331206	Cơ học vật liệu và kết cấu composite : Lý Thuyết, bài tập	TA418.9 .C460h 2016
1366	331081	Quản lý sử dụng năng lượng/ Trần Văn Bình chủ biên; Nguyễn Văn Bình	TJ163.5 .Qu105I 2021
1367	331082	Quản lý sử dụng năng lượng/ Trần Văn Bình chủ biên; Nguyễn Văn Bình	TJ163.5 .Qu105I 2021
1368	331083	Quản lý sử dụng năng lượng/ Trần Văn Bình chủ biên; Nguyễn Văn Bình	TJ163.5 .Qu105I 2021
1369	331084	Quản lý sử dụng năng lượng/ Trần Văn Bình chủ biên; Nguyễn Văn Bình	TJ163.5 .Qu105I 2021
1370	331085	Quản lý sử dụng năng lượng/ Trần Văn Bình chủ biên; Nguyễn Văn Bình	TJ163.5 .Qu105I 2021
1371	331217	Nguyên lý hoạt động của máy điện / Thân Ngọc Hoàn, Nguyễn Văn Bình	TK2000 .TH121H 2019
1372	331218	Nguyên lý hoạt động của máy điện / Thân Ngọc Hoàn, Nguyễn Văn Bình	TK2000 .TH121H 2019
1373	331219	Nguyên lý hoạt động của máy điện / Thân Ngọc Hoàn, Nguyễn Văn Bình	TK2000 .TH121H 2019
1374	331220	Nguyên lý hoạt động của máy điện / Thân Ngọc Hoàn, Nguyễn Văn Bình	TK2000 .TH121H 2019
1375	331221	Nguyên lý hoạt động của máy điện / Thân Ngọc Hoàn, Nguyễn Văn Bình	TK2000 .TH121H 2019
1376	331076	Tự động hóa các công trình cấp và thoát nước / Phạm Tuấn Anh	TJ213 .PH104G 2017
1377	331077	Tự động hóa các công trình cấp và thoát nước / Phạm Tuấn Anh	TJ213 .PH104G 2017
1378	331078	Tự động hóa các công trình cấp và thoát nước / Phạm Tuấn Anh	TJ213 .PH104G 2017
1379	331079	Tự động hóa các công trình cấp và thoát nước / Phạm Tuấn Anh	TJ213 .PH104G 2017
1380	331080	Tự động hóa các công trình cấp và thoát nước / Phạm Tuấn Anh	TJ213 .PH104G 2017
1381	331071	Ma sát học & vật liệu mới trong cơ khí / Bùi Lê Gôn, Phạm Tuấn Anh	TJ1075 .B510G 2017
1382	331072	Ma sát học & vật liệu mới trong cơ khí / Bùi Lê Gôn, Phạm Tuấn Anh	TJ1075 .B510G 2017
1383	331073	Ma sát học & vật liệu mới trong cơ khí / Bùi Lê Gôn, Phạm Tuấn Anh	TJ1075 .B510G 2017
1384	331074	Ma sát học & vật liệu mới trong cơ khí / Bùi Lê Gôn, Phạm Tuấn Anh	TJ1075 .B510G 2017
1385	331075	Ma sát học & vật liệu mới trong cơ khí / Bùi Lê Gôn, Phạm Tuấn Anh	TJ1075 .B510G 2017
1386	331086	Quan trắc chất lượng môi trường / Phạm Anh Đức chủ biên; Trần Văn Bình	TD170 .Qu105t 2015
1387	331087	Quan trắc chất lượng môi trường / Phạm Anh Đức chủ biên; Trần Văn Bình	TD170 .Qu105t 2015
1388	331088	Quan trắc chất lượng môi trường / Phạm Anh Đức chủ biên; Trần Văn Bình	TD170 .Qu105t 2015
1389	331189	Đánh giá sản xuất sạch hơn / Lê Thanh Hải chủ biên; Trần Văn Bình	TS155.7 .Đ107g 2016
1390	331190	Đánh giá sản xuất sạch hơn / Lê Thanh Hải chủ biên; Trần Văn Bình	TS155.7 .Đ107g 2016
1391	331191	Đánh giá sản xuất sạch hơn / Lê Thanh Hải chủ biên; Trần Văn Bình	TS155.7 .Đ107g 2016
1392	331192	Đánh giá sản xuất sạch hơn / Lê Thanh Hải chủ biên; Trần Văn Bình	TS155.7 .Đ107g 2016
1393	331193	Đánh giá sản xuất sạch hơn / Lê Thanh Hải chủ biên; Trần Văn Bình	TS155.7 .Đ107g 2016
1394	331272	Bài tập lý thuyết mạch điện. Tập 1 / Đoàn Đức Tùng chủ biên; Trần Văn Bình	TK454 .B103t 2018
1395	331273	Bài tập lý thuyết mạch điện. Tập 1 / Đoàn Đức Tùng chủ biên; Trần Văn Bình	TK454 .B103t 2018
1396	331274	Bài tập lý thuyết mạch điện. Tập 1 / Đoàn Đức Tùng chủ biên; Trần Văn Bình	TK454 .B103t 2018
1397	331275	Bài tập lý thuyết mạch điện. Tập 1 / Đoàn Đức Tùng chủ biên; Trần Văn Bình	TK454 .B103t 2018
1398	331276	Bài tập lý thuyết mạch điện. Tập 1 / Đoàn Đức Tùng chủ biên; Trần Văn Bình	TK454 .B103t 2018
1399	331068	Hiệu ứng nhiệt trong bê tông / Đỗ Anh Tú	TA439 .Đ450T 2017
1400	331069	Hiệu ứng nhiệt trong bê tông / Đỗ Anh Tú	TA439 .Đ450T 2017
1401	331070	Hiệu ứng nhiệt trong bê tông / Đỗ Anh Tú	TA439 .Đ450T 2017
1402	331128	Giáo trình lập trình cơ sở / Lê Đức Như, Nguyễn Gia	QA76.6 .L250N 2020

1403	331129	Giáo trình lập trình cơ sở / Lê Đức Nhưõng, Nguyễn Gia	QA76.6 .L250N 2020
1404	331130	Giáo trình lập trình cơ sở / Lê Đức Nhưõng, Nguyễn Gia	QA76.6 .L250N 2020
1405	331131	Giáo trình lập trình cơ sở / Lê Đức Nhưõng, Nguyễn Gia	QA76.6 .L250N 2020
1406	331132	Giáo trình lập trình cơ sở / Lê Đức Nhưõng, Nguyễn Gia	QA76.6 .L250N 2020
1407	331277	Lập trình cơ bản / Lê Xuân Việt chủ biên; Dương Hoàng	QA76.6 .L123t 2018
1408	331278	Lập trình cơ bản / Lê Xuân Việt chủ biên; Dương Hoàng	QA76.6 .L123t 2018
1409	331279	Lập trình cơ bản / Lê Xuân Việt chủ biên; Dương Hoàng	QA76.6 .L123t 2018
1410	331280	Lập trình cơ bản / Lê Xuân Việt chủ biên; Dương Hoàng	QA76.6 .L123t 2018
1411	331281	Lập trình cơ bản / Lê Xuân Việt chủ biên; Dương Hoàng	QA76.6 .L123t 2018
1412	331282	Bể lọc vật liệu lọc nổi trong dây chuyền công nghệ xử lý	TD441 .TR121S 2016
1413	331283	Bể lọc vật liệu lọc nổi trong dây chuyền công nghệ xử lý	TD441 .TR121S 2016
1414	331284	Bể lọc vật liệu lọc nổi trong dây chuyền công nghệ xử lý	TD441 .TR121S 2016
1415	331231	Cơ sở kỹ thuật năng lượng tái tạo / Phan Quang Văn	TJ808 .PH105V 2017
1416	331232	Cơ sở kỹ thuật năng lượng tái tạo / Phan Quang Văn	TJ808 .PH105V 2017
1417	331233	Cơ sở kỹ thuật năng lượng tái tạo / Phan Quang Văn	TJ808 .PH105V 2017
1418	331228	Giáo trình hàn TIG / Bộ Xây dựng ; Biên tập : Nguyễn Th	TK4660 .Gi-108t 2018
1419	331229	Giáo trình hàn TIG / Bộ Xây dựng ; Biên tập : Nguyễn Th	TK4660 .Gi-108t 2018
1420	331230	Giáo trình hàn TIG / Bộ Xây dựng ; Biên tập : Nguyễn Th	TK4660 .Gi-108t 2018
1421	330999	Giáo trình ứng dụng cơ học trong kỹ thuật / Nguyễn Hù	TA350 .Gi-108t 2017
1422	331000	Giáo trình ứng dụng cơ học trong kỹ thuật / Nguyễn Hù	TA350 .Gi-108t 2017
1423	331001	Giáo trình ứng dụng cơ học trong kỹ thuật / Nguyễn Hù	TA350 .Gi-108t 2017
1424	331002	Giáo trình ứng dụng cơ học trong kỹ thuật / Nguyễn Hù	TA350 .Gi-108t 2017
1425	331003	Giáo trình ứng dụng cơ học trong kỹ thuật / Nguyễn Hù	TA350 .Gi-108t 2017
1426	331030	Hàn cắt kim loại bằng khí / Nguyễn Văn Tới, Vũ Trọng Tú	TS228 .NG527T 2018
1427	331031	Hàn cắt kim loại bằng khí / Nguyễn Văn Tới, Vũ Trọng Tú	TS228 .NG527T 2018
1428	331032	Hàn cắt kim loại bằng khí / Nguyễn Văn Tới, Vũ Trọng Tú	TS228 .NG527T 2018
1429	330974	Giáo trình điện công trình / Trần Thị Mỹ Hạnh	TK4035 .TR121H 2019
1430	330975	Giáo trình điện công trình / Trần Thị Mỹ Hạnh	TK4035 .TR121H 2019
1431	330976	Giáo trình điện công trình / Trần Thị Mỹ Hạnh	TK4035 .TR121H 2019
1432	330983	Bài tập thủy lực. Tập 2 / Nguyễn Cảnh Cầm...[và những	TC157.5 .B103t T.2-2019
1433	330984	Bài tập thủy lực. Tập 2 / Nguyễn Cảnh Cầm...[và những	TC157.5 .B103t T.2-2019
1434	330985	Bài tập thủy lực. Tập 2 / Nguyễn Cảnh Cầm...[và những	TC157.5 .B103t T.2-2019
1435	330986	Bài tập thủy lực. Tập 2 / Nguyễn Cảnh Cầm...[và những	TC157.5 .B103t T.2-2019
1436	330987	Bài tập thủy lực. Tập 2 / Nguyễn Cảnh Cầm...[và những	TC157.5 .B103t T.2-2019
1437	330966	Bài tập thủy lực. Tập 1 / Hoàng Văn Quý, Nguyễn Cảnh	TC157.5 .H407Q T.1-2020
1438	330967	Bài tập thủy lực. Tập 1 / Hoàng Văn Quý, Nguyễn Cảnh	TC157.5 .H407Q T.1-2020
1439	330968	Bài tập thủy lực. Tập 1 / Hoàng Văn Quý, Nguyễn Cảnh	TC157.5 .H407Q T.1-2020
1440	330969	Bài tập thủy lực. Tập 1 / Hoàng Văn Quý, Nguyễn Cảnh	TC157.5 .H407Q T.1-2020
1441	330970	Bài tập thủy lực. Tập 1 / Hoàng Văn Quý, Nguyễn Cảnh	TC157.5 .H407Q T.1-2020
1442	330980	Giáo trình Hàn kết cấu thép chịu lực 3G / Tạ Hải Phong b	TS227 .Gi-108t 2018
1443	330981	Giáo trình Hàn kết cấu thép chịu lực 3G / Tạ Hải Phong b	TS227 .Gi-108t 2018
1444	330982	Giáo trình Hàn kết cấu thép chịu lực 3G / Tạ Hải Phong b	TS227 .Gi-108t 2018
1445	331288	Giáo trình Kỹ thuật xử lý chất thải công nghiệp / Nguyễn	TD899 .NG527P 2018
1446	331289	Giáo trình Kỹ thuật xử lý chất thải công nghiệp / Nguyễn	TD899 .NG527P 2018
1447	331290	Giáo trình Kỹ thuật xử lý chất thải công nghiệp / Nguyễn	TD899 .NG527P 2018
1448	331291	Giáo trình Kỹ thuật xử lý chất thải công nghiệp / Nguyễn	TD899 .NG527P 2018
1449	331292	Giáo trình Kỹ thuật xử lý chất thải công nghiệp / Nguyễn	TD899 .NG527P 2018

1450	331021	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp / Phạm N	TD170 .PH104Đ 2016
1451	331022	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp / Phạm N	TD170 .PH104Đ 2016
1452	331023	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp / Phạm N	TD170 .PH104Đ 2016
1453	331010	Tài chính doanh nghiệp xây dựng/ Nguyễn Quỳnh Sang đ	HG4026 .T103c 2018
1454	331011	Tài chính doanh nghiệp xây dựng/ Nguyễn Quỳnh Sang đ	HG4026 .T103c 2018
1455	331012	Tài chính doanh nghiệp xây dựng/ Nguyễn Quỳnh Sang đ	HG4026 .T103c 2018
1456	331293	Kỹ thuật đo lường điện và các thuật toán đo phi điện / Đ	TK275 .Đ116C 2019
1457	331294	Kỹ thuật đo lường điện và các thuật toán đo phi điện / Đ	TK275 .Đ116C 2019
1458	331295	Kỹ thuật đo lường điện và các thuật toán đo phi điện / Đ	TK275 .Đ116C 2019
1459	331296	Kỹ thuật đo lường điện và các thuật toán đo phi điện / Đ	TK275 .Đ116C 2019
1460	331297	Kỹ thuật đo lường điện và các thuật toán đo phi điện / Đ	TK275 .Đ116C 2019
1461	331313	Hàn kim loại / Phạm Huy Chính	TS227 .PH104C 2017
1462	331314	Hàn kim loại / Phạm Huy Chính	TS227 .PH104C 2017
1463	331315	Hàn kim loại / Phạm Huy Chính	TS227 .PH104C 2017
1464	331316	Thiết bị cơ điện lạnh / Đinh Văn Thắng	TP492.7 .Đ312T 2018
1465	331317	Thiết bị cơ điện lạnh / Đinh Văn Thắng	TP492.7 .Đ312T 2018
1466	331318	Thiết bị cơ điện lạnh / Đinh Văn Thắng	TP492.7 .Đ312T 2018
1467	331319	Thiết bị cơ điện lạnh / Đinh Văn Thắng	TP492.7 .Đ312T 2018
1468	331320	Thiết bị cơ điện lạnh / Đinh Văn Thắng	TP492.7 .Đ312T 2018
1469	330988	Quá trình truyền nhiệt cơ sở lý thuyết và thiết bị/ Nguyễ	TJ263 .NG527D 2015
1470	330989	Quá trình truyền nhiệt cơ sở lý thuyết và thiết bị/ Nguyễ	TJ263 .NG527D 2015
1471	330990	Quá trình truyền nhiệt cơ sở lý thuyết và thiết bị/ Nguyễ	TJ263 .NG527D 2015
1472	331024	Chinh phục trình diễn bằng Microsoft powerpoint / Tống	T385 .Ch312p 2020
1473	331025	Chinh phục trình diễn bằng Microsoft powerpoint / Tống	T385 .Ch312p 2020
1474	331026	Chinh phục trình diễn bằng Microsoft powerpoint / Tống	T385 .Ch312p 2020
1475	331125	Kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm không khí trong công nghiệp	TD899 .K600t 2018
1476	331126	Kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm không khí trong công nghiệp	TD899 .K600t 2018
1477	331127	Kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm không khí trong công nghiệp	TD899 .K600t 2018
1478	331094	Đánh giá rủi ro thiên tai / Phạm Thị Hương Lan chủ biên	GB5014 .Đ107g 2017
1479	331095	Đánh giá rủi ro thiên tai / Phạm Thị Hương Lan chủ biên	GB5014 .Đ107g 2017
1480	331096	Đánh giá rủi ro thiên tai / Phạm Thị Hương Lan chủ biên	GB5014 .Đ107g 2017
1481	331102	Thực hành kỹ thuật đo cơ khí / Lưu Đức Bình chủ biên; P	TJ1313 .Th552h 2017
1482	331103	Thực hành kỹ thuật đo cơ khí / Lưu Đức Bình chủ biên; P	TJ1313 .Th552h 2017
1483	331104	Thực hành kỹ thuật đo cơ khí / Lưu Đức Bình chủ biên; P	TJ1313 .Th552h 2017
1484	331151	Phương pháp phân tích chất thải rắn thông thường / Ng	TD791 .Ph561p 2017
1485	331152	Phương pháp phân tích chất thải rắn thông thường / Ng	TD791 .Ph561p 2017
1486	331153	Phương pháp phân tích chất thải rắn thông thường / Ng	TD791 .Ph561p 2017
1487	331154	Giáo trình logic mờ & ứng dụng / Lê Xuân Vinh	QA76.87 .L250V 2019
1488	331155	Giáo trình logic mờ & ứng dụng / Lê Xuân Vinh	QA76.87 .L250V 2019
1489	331156	Giáo trình logic mờ & ứng dụng / Lê Xuân Vinh	QA76.87 .L250V 2019
1490	331157	Giáo trình logic mờ & ứng dụng / Lê Xuân Vinh	QA76.87 .L250V 2019
1491	331158	Giáo trình logic mờ & ứng dụng / Lê Xuân Vinh	QA76.87 .L250V 2019
1492	331250	Người máy thông minh : Kỹ năng cơ bản/ Lư Chuyên Sâ	TJ211.416 .Ng558m 2020
1493	331251	Người máy thông minh : Kỹ năng cơ bản/ Lư Chuyên Sâ	TJ211.416 .Ng558m 2020
1494	331252	Người máy thông minh : Kỹ năng cơ bản/ Lư Chuyên Sâ	TJ211.416 .Ng558m 2020
1495	331253	Người máy thông minh : Kỹ năng cơ bản/ Lư Chuyên Sâ	TJ211.416 .Ng558m 2020
1496	331254	Người máy thông minh : Kỹ năng cơ bản/ Lư Chuyên Sâ	TJ211.416 .Ng558m 2020

1497	330787	Kỹ thuật hóa học đại cương / Nguyễn Thị Diệu Vân chủ	TP155 .K600t 2016
1498	330788	Kỹ thuật hóa học đại cương / Nguyễn Thị Diệu Vân chủ	TP155 .K600t 2016
1499	330789	Kỹ thuật hóa học đại cương / Nguyễn Thị Diệu Vân chủ	TP155 .K600t 2016
1500	330790	Kỹ thuật hóa học đại cương / Nguyễn Thị Diệu Vân chủ	TP155 .K600t 2016
1501	330791	Kỹ thuật hóa học đại cương / Nguyễn Thị Diệu Vân chủ	TP155 .K600t 2016
1502	330732	Người máy thông minh : Thiết kế lập trình/ La Tôn Diệp	TJ211.416 .Ng558m 2020
1503	330733	Người máy thông minh : Thiết kế lập trình/ La Tôn Diệp	TJ211.416 .Ng558m 2020
1504	330734	Người máy thông minh : Thiết kế lập trình/ La Tôn Diệp	TJ211.416 .Ng558m 2020
1505	330735	Người máy thông minh : Thiết kế lập trình/ La Tôn Diệp	TJ211.416 .Ng558m 2020
1506	330736	Người máy thông minh : Thiết kế lập trình/ La Tôn Diệp	TJ211.416 .Ng558m 2020
1507	329610	Sổ tay gia công CNC : Gia công chữ, hoa văn logo, trang t	TJ1189 .TR121S 2012
1508	329611	Sổ tay gia công CNC : Gia công chữ, hoa văn logo, trang t	TJ1189 .TR121S 2012
1509	329612	Sổ tay gia công CNC : Gia công chữ, hoa văn logo, trang t	TJ1189 .TR121S 2012